

SỐ 203 — GIÁ 0350

21 MAI 1944



TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

Tuân-lệ Quốc-tê

Trên các mặt trận Âu-châu vẫn chưa có gì hay đổi lớn. Ở mặt trận phía đông, tin quan hệ nhất trong tuần lễ vừa qua là tin quân Đức giữ quân-cảng Sébastopol ở phía cực Nam bán-đảo Crimée, trước cuộc tấn công ào ạt của Hồng-quân từ ngày 8 avril đến nay, đã rút lui xuống tàu đi nơi khác. Theo tin Đức thì cuộc rút lui này quân Đức dự định từ lâu đến nay mới thực hiện.

Ở phía Đông Kichinev (Chishnan) trên đất Lô, quân Đức đã tấn công trong miền Grigoriopol là nơi Hồng-quân đã chiếm được một nơi đầu của quan hệ nhất trên sông Dniestec. Quân Đức đã đánh lui được 7 sư-đoàn quân Nga sang bờ phía đông sông đó, có tới mấy ngàn quân Nga tử trận và độ hai ngàn bị bắt làm tù binh. Số chiến cơ do Đức bắt được cũng khá nhiều. Ở phía tây xứ Moldavie (Lô) quân Lô đã vây được mấy đạo quân Nga làm cho Nga bị thiệt hại lớn.

Về mặt trận Ý, do tư-lệnh đồng-minh đã cho rút các đội quân tinh-nhất ở miền Cassino đi nơi khác. Việc này có thể vì hai cơ, một là đồng-minh muốn đem các đội quân đã có kinh nghiệm về việc chiến-đấu đó đến mặt trận khác, hai là vì do tư-lệnh đồng-minh muốn chỉnh đốn lại các đội quân đã bị thiệt hại lớn đó.

Ở Nettuno, pháo-binh của đội bên đầu hoạt-động dữ. Ở mặt trận phía Nam, phía đông vịnh Gaete và ở miền tây-bắc Cassino, quân đồng-minh đã bắt đầu tấn công các đội quân của phi-cơ trợ chiến. Các trận đánh càng ngày càng dữ dội thêm, một vài ngọn đồi đã đổi tay nhiều lần. Ở đạo bộ về lại cơ sở hậu-đội giúp sức cho quân đồng-minh, sự di phải tấn công trong miền này là vì quân Tây-nhật của phải chiếm được Cassino và ở lại đó có nhà tin gần gần thành phố thì mới mong tiến được trong thung-lũng sông Garigliano.

Ở mặt trận Dnie-An, quân Nhật đã sửa soạn xong để khởi cuộc tấn công vào thành In-

luc lượng cho cánh hậu quân và dùng nhiều chiến-xe, phi-cơ và đại-bác.

Quân Anh-An định nhân lúc mới có gió mùa đã tấn công trên con đường Bithidaung - Maungdaw nhưng đều bị quân Nhật ngăn lại. Trong khu này quân Anh-An định dùng chiến-lược mà tướng Mac Arthur thường đem dùng ở quần-đảo Nouvelle Guinée và Salomon nghĩa là khi tấn công thì dùng nhiều pháo-binh và phi cơ để cô phá tan một nơi căn cứ bên địch đã định trước, nhưng đến lúc phòng thủ thì lại quấy thành vòng tròn rồi dùng phi-cơ ném đạn được, dùng thực vũ khí cho quân lính và đợi cho lương thực bên địch phải khánh kiệt tức là phải lui quân.

Ở Tân, trong tỉnh Hà-nam, quân Nhật vừa chiếm được Lushan (Lư-sơn) là tỉnh lỵ tỉnh Hà-nam và là nơi tiếp đại hành-doanh của quân đoàn Trưng-khánh thứ 32, Trường bay ở Hsing-chang (Hưng-tập) vừa bị phi quân Nhật đánh phá.

M. Henri Cosme đại-sứ Pháp ở Nhật đã từ Saigon khởi hành đi Thượng-hải để sang Đông-kinh. Điềm mà dư-luận hoàn-cầu vẫn nóng đợi từ vài tháng nay ở mặt trận Tây Âu vẫn chưa thấy xảy ra. Giữa lúc này, hai ngoại tướng Nga, ông Molotov trong dịp gần hội-tinh cho đại-sứ Anh ở Nga có tuyên-bố rằng: "Đã đến lúc mà quân đội đồng-minh sẽ xông để cũng khi những cuộc hành binh quyết liệt đánh đổ kẻ thù chung, chỉ ít lâu nữa, Đức sẽ thấy rõ sức mạnh của những cuộc hành binh của đồng-minh đó".

Trong khi đội mặt trận thứ hai, phi quân Anh, Mỹ vẫn hàng ngày đi đánh phá nhiều thị trấn và làng mạc ở miền Bắc và Tây bắc nước Pháp, gây nên nhiều cảnh tàn phá và giết hại rất thương tâm. Valenciennes, Cambrai, Lille, Orléans, Epinal, Nancy đều bị đánh phá dữ dội và một thành-phố có hàng trăm người chết và bị thương.

Về mặt ngoại-giao thì Anh, Mỹ vẫn dùng lối cách để uy hiếp các nước trung lập như Thổ-nhĩ-kỳ, Thụy-điển, Tây-ban-nha. Anh, Mỹ có ép mấy nước đó không được buôn bán với các nước Trục nữa không nghe sẽ dùng cách phong-tỏa bằng kinh-tế để trừng phạt.

Vừa rồi, bác-sĩ Tiso, Tổng-thống nước Slovakia đã cùng với các nhân-viên trong-yếu trong chính phủ nước đó đến yết-kiến Quốc-trưởng Hitler. Trong cuộc hội-kiến này, Quốc-trưởng Đức đã

Nguyễn văn Vĩnh⁽¹⁾

Lại như bài diễn văn về vấn đề: «Chữ nào nên để hay nên bỏ?».

«... Học có hai bậc, một bậc sơ đẳng để cho trẻ con mới lớn lên, học lấy biết gọi là mỗi thứ một chữ. Trong bậc ấy, học có ba năm, tưởng không nên dạy chữ Pháp một tí nào. Còn bậc trung đẳng, để đi thi cử, để nên những bậc có tài riêng ngày sau, chẳng phải hay chữ Nho, mà cũng chẳng phải thông chữ Pháp, thực là những người thông quốc văn, thì phải có học chữ Nho và chữ Pháp, chữ Nho để am hiểu sử nước mình, văn chương nước mình do ở đó mà ra, chữ Pháp là chữ của nước Bảo Hộ ta ngày nay, là chữ của ông thầy mới mình trông mong mà học lấy thuật hay. Trung-đẳng học ta thì nên bắt học cả chữ Nho và chữ Pháp, nhưng Pháp-Việt học thì lại nên bỏ dứt chữ Nho đi. Lối học ta mới, còn gần lối học Nho ngày trước, cho nên học chữ Nho được kẹ. Mà chữ Nho đã học không học dứt được, ở các trường Pháp-Việt mà đem dạy chữ Nho buổi nào, học trở thiệt mất buổi ấy.

Phàm con trẻ An-nam đã vào học Pháp-Việt, toàn là đi học cướp gạo cả, chỉ muốn cho chóng thông tiếng Đại-Pháp mà đi làm việc hoặc đi buôn bán với người Đại-Pháp. Học là mới có một hai người học tiếng Đại-Pháp để mà tới nghiệp chỉ hậu, lại còn chăm vào việc học cho quán thông lịch sử, luân lý cũ nước Nam. Bởi thế ở các trường Pháp-Việt, cứ hôm nào đến phiên mấy thầy giáo chữ Nho dạy, thì học trò cho như là một buổi phải nghỉ, ngồi mà ngáy gáy, trong khi thầy giáo viết lên bảng những bài học nhờ nhằng, để quá cho kẻ biết rồi, khó quá cho kẻ chưa biết.

Tổng kết lại, thì chữ Nho chỉ nên còn giữ lại để mà dạy ở khóa Trung-đẳng Nam-

Học mà thôi, đợi mai sau khi nào có cả khoa Cao-đẳng Nam-học hoặc khoa ngôn ngữ văn chương ở Cao-đẳng, bấy giờ mới lại có nơi khác phải dùng đến chữ Nho. Bấy giờ, trẻ con xin nhất quyết đừng cho học chữ Nho nữa, mà các trường Pháp-Việt cũng xin bỏ lối dạy chữ Nho».

Có người nóng nổi nghĩ và viết rằng Nguyễn văn-Vĩnh bởi vì ít học chữ Nho nên viết quốc văn thường sai và bị viện lẽ đó mà bảo rằng Nguyễn văn-Vĩnh không bao giờ chủ trương nên dùng chữ Nho để dạy ở các trường.

Xem bài diễn văn mà chúng tôi trích đăng ở trên đây, ta thấy rằng những người nói như vậy không có gì sai hơn. Ta không nhận rằng trong ba mươi năm gần đây, Nguyễn văn-Vĩnh không nhầm lẫn bao giờ, (cách làm việc của ông, sẽ có nói đến ở những chương dưới) nhưng chắc hẳn rằng mở học Nho của ông cũng đủ gây cho cái người đã viết sách công kích một chữ trong bản dịch «Ba người Ngự lâm pháo thủ» của ông dịch trong khi bọn bè công việc. Nguyễn văn-Vĩnh theo mới và mới lắm, nhưng không bao giờ chủ trương bỏ những cái hay cũ của nước ta đi: «Trước khi bảo tiền nhân nghĩ quân, thì cần phải biết tiền nhân nghĩ thế nào. Vì nếu chưa hiểu cái lý thuyết của ông cha ta làm sao, mà nói rằng những lý thuyết ấy nhầm-nhì — bởi vì thấy những lý thuyết của người khác kết quả nên sức mạnh trước mắt — thì có lẽ vốn liếng của ta có bao nhiêu đem vứt đi hết, mà vốn liếng của người thì mình chưa thân lấy được. Cả thì mất rồi mà mới thì không được, bởi vì cái mới của người nó chỉ hay cho người, mà ta không dùng được tiện lợi».

Đó là lời Nguyễn văn Vĩnh vẫn thường nói với các nhà bình bút Trung-Bắc Tân Văn và có lần chính ông đã tuyên ngôn như thế với phòng viên của một tờ báo trong Nam trong khi phỏng vấn ông về vấn đề «trực trị».

Xem vậy, Nguyễn văn Vĩnh rất mới nhưng lại rất cũ; ông không hề cổ động bỏ chữ Nho để hoàn toàn theo tây bao giờ. Nguyễn văn-Vĩnh nhận rằng chữ Nho cần lắm, nhưng giấy ở trường Pháp-Việt thì vô ích «đợi mai sau khi nào có cả khoa Cao-đẳng Nam-học hoặc khoa ngôn ngữ văn chương ở Cao-đẳng, bấy giờ lại có nơi khác phải dùng đến chữ Nho».

Thật không có gì triết trung và sắc thực hơn cái ý tưởng đó. Chứng cứ là chính mắt ta đã thấy sự thất bại của công việc thử đem chữ Nho để dạy con trẻ ở các trường tiểu học: sách Hán học in nhiều, các trẻ ra công mà tập đọc và tập viết mà kết cục chẳng ăn thua vào dân cả. Chữ Pháp và chữ Hán trộn lộn ở trong đầu chúng thành một thứ sà-lát khó tiêu, ai cũng biết thế; nhưng ngay lúc bài diễn thuyết đó ra đời, có lẽ nhiều người cũng chưa lấy làm tin lắm. Chúng ta phải đợi đến hai mươi năm sau, mới thấy Nguyễn văn-Vĩnh nói đúng như thế nào và đến bây giờ, nếu Nguyễn văn Vĩnh còn, tất ông phải lấy làm sung sướng được thấy cái mộng tưởng của ông về chữ Nho đã thành trong muôn một. Theo nghị định quan toàn quyền Deconx ký ngày 5 Mai 1942, Đông-dương lập nền

học cổ điển Á-Đông, dạy 6 năm, từ lớp sáu đến lớp nhất như các ban Trung học Pháp. Chương trình có một khoa-học đặc biệt là khoa chữ Nho dạy trong 5 giờ một tuần lễ (l'enseignement de caractères chinois) dạy chữ (langue) cùng kinh truyện, sử sách, văn minh cổ Việt-nam và Trung-Hoa.

IV — Xuất dương

Tuy vậy, muốn lấy tài học ra giúp ích cho xã-hội, mà chỉ diễn thuyết suông thôi, không đủ. Nguyễn văn Vĩnh muốn hoạt động một cách thiết-thực hơn.

Lúc đó, phong-trào Đông-kinh nghĩa-thực gặp một hồi vấp váp. Nguyễn văn Vĩnh không thể làm việc gì khác được, ngoài cái việc đi làm kiếm mỗi tháng lấy mười hai đồng để sống một cách có thể gọi là kham khổ ở cái căn nhà tối tăm nhỏ bé ở số 39 phố hàng Mã-Mây. Cơm ăn thường bữa chỉ có mấy xu chả trầu với cá. Thỉnh thoảng lại có một hai người bạn thân như T. T. K., P. D. T. đến chia bữa cơm rau; mấy anh em sống một cách nghèo nàn nhưng vui vẻ; không giàu tiền nhưng giàu sách vở, giàu học thức, giàu lý-tưởng.

Sợ rằng cứ sống như thế thì rồi cái chí của mình đến tiêu ma, Nguyễn văn Vĩnh xoay cách hoạt-dộng: ông lấy ngọn bút làm lợi khi để nói rõ ý tưởng của mình, để hô hào quốc dân, để bênh vực đồng bào. Ba chữ ký «Tân Nam Tử» bắt đầu xuất hiện từ đó, không phải ở dưới những bài báo quốc văn, nhưng chính là ở dưới những bài báo Pháp do người Pháp chủ-trương

GIÓ BỤI KINH THÀNH

tác phẩm hay nhất của CẨM AI (tên giả TÔI LỖI) — cuốn sách ham mê của những ai muốn hiểu rõ những cái sai lầm trong lý luận, những ngộ nhận của dân trí của Kinh Thành, Sách in rất đẹp. — Giá 1000.

NHỚ ĐÓN ĐỌC: DƯỚI BÓNG CỜ SON — lịch sử nền thuyết của HẢI ĐĂNG. Ai đã đọc TRẮNG SẮC VÀ ĐÀNH và toàn bộ cuốn sách giá trị của Hải Đăng không thể bỏ qua được cuốn sách về cùng giá trị này. 200 trang (3p) BÀI XUẤT SẮC — nhiều cuốn sách VUI, HAY, LI-KY và ĐẸP trong tủ sách nhi đồng và hơn 100 cuốn sách đã tái bản lại đã từng được hoan nghênh nhiệt liệt. Hết Catalogue kèm timbre 500.

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1240

(1) Xem từ số 201.

đý chñh luy vi nõng lóng muõn cho nước họ khá hơn, và thiế tưởg cái điều ước muõn đó cũng chả có gì đáng trách... Ngườì nhậ quẻ Việt Nam nhắc lại thời các ông chưa đến vẫn có câu cửa miệng « Lúc bình thì » Vậ thì theo họ bấy giờ ra là thời khó khăn. Ấy thế ông. H. D. M. có còn nói rằng « cái tình trạng người nhà họ Annam bấy giờ đã khá hơn trước » nữa không.

Ông M. lại nói rằng từ khi làm đại biểu hai xứ Trung Bắc, ông đã làm cho chúng tôi sung sướng... Có chàng tôi sung sướng thật, nhưng đó chỉ là một số rất nhỏ nhen; mà muốn xét người Nam chúng tôi thì không thể xét như vậy được ta phải nhìn vào người nhà quê. Còn về phần những người đi học thì các ông trách chỉ tơ tưởng làm quan, không biết học để mà giúp ích cho nước, nhưng các ông làm cho họ chỉ có thể mơ ước như thế mà thôi...

... Những ý tưởng trên đây, phạm người Việt Nam chân chính nào cũng có... Các ông giẫy dể chúng tôi đi và giúp sức cho chúng tôi tìm ánh sáng. Điều cần nhất là các ông nên thành thực và muốn thế thì các ông cứ tưởng tượng là đang ở địa vị chúng tôi.

Đó là thời kỳ thử thách. Nghề báo, tuy là một nghề không trường, không thầy thật, nhưng người làm nghề không thể cứ làm liễn được. Ông Nguyễn văn Vĩnh có cái tư tưởng học tập để viết báo từ đó, nhưng học tập ở đâu được? Vẫn biết rằng hồi đó, ở Bắc Kỳ, cũng đã có vài nhà báo tây rồi đấy, nhưng bấy giờ người ta vẫn có vẻ như muốn giữ nó làm một nghề bí mật, xếp chữ, lén khuôn, đặt bài, viết báo, nhứt nhứt mấy người tây đều làm cả. Mañ làm nên một tờ báo hoàn toàn để bán cho công chúng, người mình chưa có ai biết tới. Nguyễn văn Vĩnh chưa có ý tưởng làm một tờ báo của riêng mình — một ông thư ký lương tháng 12p50, bao giờ lại dám có ý — tưởng đứng chủ trương riêng một tờ báo cho mình, nhưng quả thực là từ hồi đó ông đã biết cái Anna và các sự truyền của một tờ báo là sao như thế nào. Nhưng làm thế nào được? Khi mà người ta ở một nước Việt Nam 1908, mà lại không có tiền...

Thì may sao, giữa lúc đó ở Pháp mở ra cuộc đấu xảo Mạn-xây.

(còn tiếp)
VÕ BẮNG

ĐÃ CÓ BẢN:

NHÀ BÈN KIA

của ĐO ĐỨC THỤ — Giá 0p60

Thần-thế và văn-chương

TỬ - MỖ

do LÊ THANH VIỆT — Giá 0p50

EM LÀ GÁI BÈN SONG CỦA

của LƯU TRỌNG DUY — Giá 1p50

VIỆT-SỰ GIAI-THOẠI

của ĐÀO TRINH NHẤT — Giá 2p00

Khảo - cứu về

TIẾNG VIỆT-NAM

của TRẦN NGÂN — Giá 2p50

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI

của ĐƯƠNG NGÀ — Giá 2p00

KIM-TỰ-THÁP

của PHÂN QUANG ĐỊNH — Giá 2p00

NỬA ĐÊM

của NAM CAO — Giá 2p00

NHƯ XUẤT-BẢN CỘNG-LỰC — H. S TAKOU HANOI

THU-XÃ ALEXANDRE DE RHODES
MỚI XUẤT BẢN:

LỤC VĂN TIỀN

QUYỀN NHẤT

bản dịch của Dương quảng HÀM
Pháp-văn và Việt-văn đối-chiếu,
kèm tranh ảnh của MẠNH-QUYÊN



Sách dày 250 trang — khổ 17x23

bản thường. 4p09

cước 0p60

bản giấy láng. 10p00

cước 1p20

Tổng phát hành: MAI LINH
21, RUE DES PIPES — HANOI

Các giống « người có đuôi » trong dãy Hoành-sơn và ở miền Thượng-du Bắc-kỳ

1

Theo sinh vật học, về hình thức loài người chỉ khác các giống vật bằng mặt và bộ phận trong thân thể: Người có hai chân hai tay, lúc đi thì đi thẳng người bằng chân, mặt nhìn ngang, còn các loài vật, có giống chỉ có bốn chân mà không có tay; có giống cũng có hai chân hai tay như người, có giống như giống chim lại có hai chân để đi và hai cánh để bay, sau cùng lại có giống không có chân có tay và có giống có rất nhiều chân, nhưng tất cả các giống vật đều đi ngang, mặt nhìn xuống đất. Một đặc điểm rõ rệt nữa để phân biệt giống người và giống vật, đó là cái đuôi: Người thì không có đuôi, còn tất cả các giống vật đều có đuôi tức là phần cuối cùng của xương sống kéo dài ra khỏi mình, có khi dài, có khi ngắn tùy từng giống vật.

Từ xưa đến nay không bao giờ trông thấy hoặc nghe nói loài người có đuôi. Ấy thế mà ngày nay có người lại nói trái hẳn, chẳng ai nghe thấy cũng phải cho là chuyện lạ hoặc chuyện hoàn toàn bịa đặt. Câu chuyện người có đuôi chúng tôi thuật sau đây không phải là chuyện hoang đường mà là chuyện có thực. Nhất là giống người có đuôi đã lại ở ngay trên bán - đảo Đông-dương nghĩa là cùng một xứ sở với ta, tuy giống này có khác, nên lại càng đáng cho ta để ý hơn nữa. Muốn cho các bạn đọc khỏi ngờ vực, chúng tôi xin nói ngay rằng chuyện người có đuôi này do các y-khoa bác-sĩ, các nhà bác học, các nhà thám hiểm và các nhà khảo cổ đã để tâm nghiên cứu và thuật lại trên các sách, các báo.

Người có đuôi về thượng cổ, trung cổ

Người có thể có đuôi được chăng?

Đáp câu hỏi kỳ khôi đó, chúng tôi xin nói rằng theo tập chí « Esculape » (số 5

tháng Mai 1923) thì người đời xưa vẫn tin là người có đuôi và ngay từ hồi thượng cổ người ta vẫn công nhận như thế. Trong cuốn « Vạn vật học » do ông viết ra, Plin nói rằng ở một vài miền xứ Ấn-độ người ta mới sinh ra đã có đuôi ngay. Ptolémée cũng tin như thế, và sau này trong những bài du-ký nói về các xứ Viễn-dông cũng nói là có giống người có đuôi. Trong một cuốn du-ký và địa-dư viết bằng chữ A-lap-bá, Ba-tơ và Thổ do Gabriel Ferrand dịch và chú thích thấy chép rằng: « Ở miền Đông thổ giới, về phía gần hồ có một giống người nửa là người, nửa là loài vật. Người về giống này mặt rộng mà nhiều lông, như một sư tử, mắt tròn mà sáng, răng sắc, tai và đuôi dài, nhưng thân thể thì giống thân người chỉ khác là chân tay dài có móng cong và nhọn » và « Trong đảo cá sấu, có những người có đuôi, như đuôi chó. Thân thể thì giống người. Mọi người trong bọn là vua của chúng ».

Ở Sribriza, hình như là một miền gần với đất cổ Chiêm-thành (Champa), một người dân bà mặt là một người nhưng da thì đen, chân tay dài hơn chân tay người. Người đó có đuôi dài và nhiều lông như lông khỉ. Tuy nó giống khỉ nhưng mặt và thân thể thì giống người ».

Trong một đoạn văn thấy chép: « Bọn người đi bề sấp lên trần thì bỗng nghe những tiếng kêu ghê rợn làm cho họ phải quay đầu và trông thấy ở sau lưng họ những người kỳ dị giống các vật và có đuôi ».

Đây là những chuyện lạ lùng trong các sách cổ, một điều lạ là những chuyện lạ đó đều xảy ra tại một miền ở Viễn-dông (Ấn-đo) và gần với nước cổ Chiêm-thành. Biết đâu những chuyện đó lại không có liên lạc với những chuyện Mọi có đuôi ở một vài

miền núi Trung-rỳ mà chúng tôi thuật sau đây.

Tuy vậy không phải người có đuôi chỉ có ở Viễn-dông. Các nhà thám-hiểm Âu-châu trong mấy thế-kỷ trước cũng nói họ có gặp giống người có đuôi nhiều lần. Những người Bồ-đào-nha trước tiên để chân đến miền nội-dịa Đông-Phi đều nói chắc chắn là họ trông thấy những người trong cả một bộ lạc có đuôi như đuôi khỉ.

Những nhà thám hiểm ở các miền khác Phi-châu ở Nam Mỹ và Úc-châu cũng nói như thế. Nhưng sau này điều tra rõ ra thì phần nhiều các nhà thám hiểm đó đã trông nhầm. Cái đuôi họ thấy đó chỉ là một cái đuôi mượn của giống súc vật để dùng làm đồ trang sức. Ví như giống người Kikouyou ở xứ Ouganda đã làm cho các nhà thám-hiểm Bồ-đào-nha phải ngạc nhiên, đến nay vẫn có thói quen trong khi nhảy múa chỉ ở trần truồng và đeo ở phía dưới lưng một cái đuôi sư-ử hay là đuôi báo, nhiều khi đuôi giả để lại đuôi một năm lông dài đến tay vào. Cũng có lúc chỉ là một cái vật áo hoặc là một bộ phận của quần áo giống cái đuôi mà người ta làm là đuôi. Câu chuyện nhà bác học Guillaume Lejean sau này đã chứng thực cho sự lầm lẫn đó. Năm 1860 trong khi đi thám-hiểm miền thượng lưu sông Nil để tìm nguồn cơn sông đó, ông Lejean đã tìm thấy một cái xác chết của giống Mọi Nyams - Nyams mà người ta vẫn đồn là có đuôi. Nhà bác-học đã nhận rõ rằng cái đuôi đó bằng da thuộc, trong đó đặt cốt bằng những thanh sắt dài 3 phân tây, ở giữa là một cái núm tròn trông rỗng, đó chính là cái đuôi hình rợ quạt mà M. Esenyrac đã trông thấy. Đuôi bằng da thuộc của giống Nyams - Nyams này cũng chẳng khác gì cái đuôi của giống mọi Choctaws. Tuy vậy những chứng cứ hiển nhiên về giống người có đuôi cũng không phải ít.

Người có đuôi đời nay

Trông tập chí « Presse médicale » xuất bản năm 1926 có đăng mấy tấm ảnh người có đuôi thì thấy trong miền núi vùng Đông Bắc Lào-Lạc, đảo lớn nhất trong quần đảo Phi-lu-tan. Giống này là giống thổ dân trong vùng, thường gọi là giống Aggorote và chia làm nhiều bộ lạc, trong đó có

Cuộc Quốc-gia cách-mệnh đang tiến hành, chúng ta đứng nên trả trả

bộ lạc Bontors đáng để ý hơn cả. Những người trong bộ lạc này thường có bộ xương sống thò dài ra ngoài thân thể. Trong tập ảnh của một nhà bác-học Mỹ có bốn tấm chụp bốn người người trong bộ lạc đều là những người có đuôi. Hai tấm ảnh đứng trên tập chỉ y-khoa kia hình dáng hai người có đuôi, một cái dài nhất, một cái ngắn nhất, cái dài đến 5 poudres nghĩa là 0,m125, còn cái ngắn chỉ là một cái nằm mới mọc ra. Giống Iggorotes về bộ lạc Bontors có thể cho là giống người đã man nhất trên đảo Lucon. Người Bồ-đào-nha cai trị quần-đảo này tới gần 4 thế-kỷ cũng không thể nào chinh phục nổi bọn người mọi rợ này. Không một ai dám đi vào miền núi rừng rậm rạp có giống dân này ở vì giống mọi này vẫn tự do « săn đầu người » trong khu vực của họ.

Bác-sĩ Velasquez cũng thuật lại rằng trong khi đi tìm gần Trujillo, bác-sĩ có trông thấy một người dân bà Caribe đang tuổi đi ra bờ biển. Người dân-bà đó theo một tục rất thông thường ở xứ họ, cứ tuột hết cả quần-áo, trông chẳng khác gì một bức tượng nữ thần Venus (Ái-tình) bằng mun. Khi người dân-bà kia quay lưng lại thì bác-sĩ trông thấy một cái đuôi dài độ 6 phân tây, dường như ở phía dưới đuôi độ 1 phân rưỡi, một đầu đuôi nửa thì tròn. Theo ý kiến bác-sĩ thì đó thực là một cái đuôi mà người dân-bà đó đã cắt đi hoặc tự nhiên đuôi đó không mọc được nữa.

Giống Caralbes, nguyên gốc tích ở Phi-châu, tổ tiên họ đi cư sang Trung-Mỹ về hồi miền này còn là thuộc-địa Tây-ban-nha xưa kia có nhiều nhà thám hiểm đi qua Phi-châu đã nói là có gặp những người có đuôi trong các bộ lạc da đen.

Một viên y-sĩ người Đức nói rằng những người da rợ có đuôi thường thường phải có nhiều đặc tính xấu làm cho những người có giống với các tổ tiên ta trong thời tiền sử. Y-sĩ đó nói có trông thấy ở Malitx một đứa trẻ có đuôi mới sinh ra đã chết ngay, đuôi đó dài tới 8 phân tây và to như ngón

tay trở ngược lớn, tay, chân đưa bé đều có sáu ngón.

Những người theo thuyết «tiên hóa» chắc cho đó là những chứng cứ tỏ ra rằng loài người là con cháu loài khỉ để có đó, tay chân bị lớn và thường có thêm một ngón chân hoặc một ngón tay phụ.

Cả ở một vài xứ Án-châu, như ở Đức, Pháp, Anh, người ta cũng thấy có những người có đuôi. Một số thanh niên ra trước Hội-dồng khám sức khỏe nhà binh bị thái thì bị có đuôi, một đôi người nằm dưỡng bệnh trong các nhà thương cũng có đuôi.

Một bác-sĩ Anh từng-sự tại nhà thương Saint John ở Luân-đôn có thuật chuyện hai người có đuôi mà ông đã chữa. Một người thì có đuôi nhiều lông trông như đuôi ngựa, một thiếu-nữ ở phía dưới xương sống có đuôi te dầy lông.

Lại bác-sĩ Goodborn & Folkestone cũng nói chính mình đã đỡ đẻ cho một đứa con gái có đuôi dài tới 4phân tây và da như khỉ xươg. Cái đuôi của đứa bé sau đem vào bệnh viện bỏ lại. Vì máu không chảy xuống được nên đuôi đó bị khô và sau cũng rụng đi. ít lâu sau, trên thân thể đứa bé không còn có dấu vết gì về cái đuôi đó nữa. Việc đáng để ý hơn cả là việc đăng trong tập kỷ yếu của hội nhân chủng học Paris cách mấy năm nay và do bác sĩ Gaidet thuật lại trong một bài khảo cứu về người có đuôi đăng ở tạp chí «Đo thành niên cổ». Ngày janvier 1926 bác sĩ Alvarius F. Ra Silva có gửi đến bệnh viện một đứa con gái mới đẻ có một cái đuôi dài. Cha mẹ đứa bé đều thường và bà đưa con khác cũng hoàn toàn. Khi có thái đưa bé được 7 tháng thì mẹ nó mắc chứng đau phổi. Các người trong gia đình không một ai mắc bệnh đương mai, họ lo hoặc bệnh nghiêm trọng.

Đuôi của đứa bé vừa dài vừa tròn nhọn, bé dài được 51 ly, đường kính ở chỗ đuôi dính vào người đo được 10 ly. Đuôi kỳ

lại mềm như không có xương ở ngay giữa chỗ nẻ hai móng út dưới xương sống độ 15 ly.

Các nhà khảo cứu về đuôi người dựa vào bones thể dân ở đảo Luçon là giống người mọi rợ thường có đuôi như người ta đã nhận thấy từ đầu thế kỷ thứ 18. Các nhà khảo cứu đó thường cho rằng đuôi người có năm hạng:

- 1) Đuôi thực có khớp xương rõ rệt.
- 2) Đuôi không có xương.
- 3) Đuôi dính liền vào thân thể mới mọc lên.
- 4) Đuôi dài, nhỏ như đuôi lợn không có xương nhưng càng ngày càng dài thêm ra.
- 5) Đuôi bé nhỏ không xương.

Giống Mọi có đuôi ở Đông-dương

Riêng về Đông-dương thì ở xứ Trung-kỳ người ta tin rằng giống người có đuôi có thực. Nhiều nhà du-lịch và hàng-hải người Âu từng ở xứ này từ lâu thường nói đến giống người có đuôi trong các tập kỷ sự.

Trong tập kỷ-sự thuật cuộc hành trình thứ hai đến miền Đàng-trong hồi năm 1820, đại-uý Rey, hạm trưởng tàu «Henry» có chép rằng: «Một điều kỳ dị mà tôi không dám tin hẳn tuy nhiều người đồng dân nói chuyện với tôi đó là việc trong nước Chiêm-thành có những người có đuôi mà người Nam thường gọi là Mọi. Viên quan ngoại giao nói chuyện đó với tôi nhiều lần, viên người đó trong khi chỉ huy một đoàn voi của quân đội phải vào miền núi Chiêm-thành để tìm lối đi. Người ta đã giết chết trước mặt viên đó hai người kỳ dị đó, viên quan bèn đưa về trình nhà vua. Sau khi cho chúng nhiên qua nhà vua đã đưa chúng về miền rừng núi. Mọi vai ông quan khác nói chuyện với tôi tuy mất chưa trông thấy nhưng tôi vẫn thường nghe nói đến giống người lạ đó. Viên quan ngoại-giao nói đến giống người đó cho chúng là những con vật hoàn toàn chỉ giống người ta cái mặt và tiếng nói. Viên đó lại nói rằng hình như các đuôi của chúng rất khó chịu, chúng không thể ngồi được và chỉ ngồi xổm thụp. Năm 1881, một vị thừa sai, có Gaselin cũng nói đến người có đuôi. «Cách Hà-tiên

đó một ngày trước đường, trên một miền núi ở dọc bờ hồ vịnh Xiêm-la, có một giống người mọi rợ rất lạ. Ai cũng nói rằng giống người đó có đuôi, nghĩa là xương sống dài ra đến hai đôi đến nỗi không thể ngồi được. Nhưng ít lâu sau, tôi nhận ra rằng tôi đến đó chỉ là lời đồn nhảm không đúng sự thực.

Trong các khu rừng gần miền này có một giống khỉ rất giống người, giống vật đó có đuôi vì thế mà sinh ra những chuyện bịa đặt như trên. Người ta lại nói giống Mọi đó không ai đến gần được, nếu có người đi bước chân đến nơi chúng ở thì chúng liền bắn tên vào những người đó ngay.»

Trong một bài nói về phong tục và những sự tin nhảm của dân-chúng Annam, Landes có chép rằng: «Một giống Mọi ở nước Nam thường gọi là Mọi có đuôi. Người ta nói giống Mọi này thường đeo một lễ khăn trên mặt ghê để cho cái đuôi thò xuống. Người ta còn nói khi giống này bắt được một người khác giống thì chúng lấy máu để trộn với cơm ăn.»

Bác-sĩ Hocquart, một y-sĩ nhà binh sang xứ này vào hồi người Pháp mới chinh phục nước ta, có viết trong cuốn «30 tháng ở Bắc-kỳ»: «Người ta kể rằng đời xưa có một giống khỉ mặt giống mặt người thường gặp ở gần Kech (Ai vãn quan). Giống vật này nguyên là người thợ, không rõ vì có gì mà chúng phải từ giã các người đồng chủng vào rừng ở. Đời xưa, vì chúng ở xa người đồng loại nên quen cả tiếng nói, chúng vẫn hiểu tiếng Nam, vì thế khi đi qua miền chúng ở không nên nói điều gì nhục đến chúng vì chúng rất khỏe và rất quý quý». Trong một bài đăng ở tạp chí «Revue indochinoise», M. Belle về ngạc khố xanh có nói đến giống Mọi Trầm: «Trên các cao nguyên ở Đàng-dương có một giống người khác với người Annam, giống này ở giữa rừng rậm ít người đi tới. Giống người mọi rợ đó xưa kia chiếm một phần đồng bằng mà chúng đã chặt cây trước tiên.

Bị người Việt-nam đánh đuổi, chúng đến ẩn trong miền núi này. Theo từng miến khác nhau, có giống gọi là «Mọi cao», có giống gọi là «Mọi giặc», «Mọi hoang», «Mọi bất người», «Mọi buồn người», «Mọi xa thị người» có giống gọi là «Mọi có đuôi». Người Nam nào bị chúng bắt thì thực là nguy hiểm.»

Trong một cuốn tạp chí khoa-học xuất bản ở Paris hồi 1928, M. Paul d'Enjoy có viết rằng trong lúc ông đi thăm miền Mọi, các người tây tông ông có bắt được một tên Mọi có đuôi như đuôi khỉ. «Thấy thế tôi rất ngạc nhiên, lời M. d'Enjoy, tôi bèn đến gần xem cho khỏi nhầm, tôi se đuôi tên Mọi thì thấy xương sống của nó thò ra khỏi mình ba bốn khớp thành một cái đuôi như đuôi giống vật. Tên Mọi bị bắt kia nói rằng xưa kia giống Mọi đều có đuôi như thế cả». Tạp-chí khoa-học trích đăng bài trên này của tạp kỷ yếu hội Địa-dư. Hai tạp chí này đều là hàng tạp chí đáng đáng, và M. d'Enjoy lại nói rõ là chính tay ông đã sờ đuôi của tên Mọi bị bắt. Thế thì chuyện Mọi có đuôi có đáng tin chăng? Có lẽ đó là một điều đặc biệt về sinh lý học cũng như chuyện có hai đầu, lợn đầu người, cùn năm chân.

Gón việc tên Mọi kia nói thì tiền nó xưa kia đều có đuôi thì có lẽ đó là một sự hiểu lầm của viên thông ngôn cùng đi với M. d'Enjoy, vì chuyện khó lòng tin được.

(còn tiếp)

HỒNG-LAM thuật

Bài sau sẽ nói về:

Mọi có đuôi ở Phú-lộc (Thừa-thiên)— Mọi có đuôi và «người khỉ» ở Qui-dạ— Mọi có đuôi ở miền Namnong (Darlac) và Mọi có đuôi rất dữ tợn ở Đak-ke (Kontum)— Những chuyện cổ tích về gốc tích người có đuôi— chuyện «câu-long» của người Mán— Cái đuôi với người Mèo— Các đội lính Mọi Thuận-Gia dưới triều Tự-đức.

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	3 tháng
Biên-kỳ, Trung-kỳ	20000	11500
Biên-kỳ, Cao-miền, An-lâm	25,00	12,00
Người quốc và Công-chợ	25,00	24,00

Nếu bán phải trả tiền trước mandat xin đi:
TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT, HÀ NỘI

CÁC BÀ
CÁC CÔ
HAY ĐÔI
CHƠ ĐƯỢC

7 MẪU TẬP MỖI

Pimprenelle

THOM. BONG
BÊN MẪU

DOY & BEYER

CHÉ TẬP

GIÁ
QUANG CẢO

6:90
TỔNG

Hai ngày trên xe với nhà văn-hào và doanh-

— Thời các ông rề, tôi đi!

Tiếng sang sảng của Nguyễn tiên-sinh vừa ở trên xe-lửa bước xuống sân ga, vừa chào các bạn đồng-nghiệp tây, nam đi cùng chuyến xe đi về khánh thành đoạn đường xe-lửa xuyên Đông-dương từ Diên-trị đến Tuy-hòa.

Đoạn xe-lửa này ngày hôm trước 6 Janvier 1936, đã đưa các quan chức cao cấp, nhiều nhân-vật đại biểu các hội-đồng dân cử, các nhân viên sở Hỏa-xa và chúng tôi, một bọn kỹ giả nhà báo độ 5, 6 người từ Hanoi vào đến Tuy-hòa như các hành lễ khánh thành dưới quyền chủ-tọa quan Toàn-quyền René Robin. Rồi sau khi lễ hoàn thành, lại từ Tuy-hòa đưa chúng tôi về Hanoi. Trong bọn các nhà báo hôm đó ngoài bà người Pháp đại diện báo Avenir du Tonkin, Volonté indochinoise và France Indochine, còn toàn là người Nam thay mặt các báo hàng ngày bằng quốc-văn. Duy chỉ có Nguyễn tiên sinh là chủ-nhiệm kiêm chủ-bắt một tờ báo hàng tuần bằng chữ Pháp, báo AnnamNouveau cũng được mời đi dự lễ. Cái danh từ đặc biệt này chúng tôi nhắc lại là để cho các bạn độc-giả biết rằng tờ « Annam Nouveau » là một tờ báo nghị-luận đứng đầu được chính-phủ và công chúng rất chú ý. Trên một tờ báo đó, mỗi khi có một bài xã-thuyết dưới ký tên Nguyễn-tiên sinh (N.V.V.) thì các độc giả không một ai là không phải để ý tìm đọc ngay. Tờ A.N. có giá trị và được hoan nghênh trong đám độc-giả tây, nam là phải công nhận rằng một phần lớn là nhờ ngôi bắt của tiên sinh. Văn viết báo của tiên sinh tuy không phải là thứ văn chải chuốt, gọi rườm rà nhưng là một thứ văn dễ đọc, vui vẻ một cách hồn nhiên lại thêm một cách nghị-luận sắc sảo, thành thực nhiều khi lại pha giọng châm biếm cay chua nên đọc không biết chán. Độc-giả báo A.N. hồi đó toàn là người trong hạng trí-thức trong hàng công chức và trong đám thanh niên học sinh. Ta có thể nói tờ A.N. là tiếng nói của phái trí-thức và thanh niên độc lập ở Bắc-kỳ hồi đó.

Tuy đứng chủ-trương một tờ báo, nhưng

Nguyễn tiên sinh ít khi đi dự các cuộc hội họp có tính cách chính-trị, các lễ khai mạc hoặc khánh thành long trọng mà phần nhiều các nhà báo có danh đều có mặt: Lần này tiên sinh đi dự lễ khánh thành đoạn đường Diên-trị — Tuy-hòa là một công việc. Mục-dịch chính cuộc hành-trình này có lẽ lại không phải là để viết bài tường thuật cho báo A.N. (tuy bài đó tiên sinh cũng có viết rất kỹ) nhưng là để tiện đường về sang Lào cùng với ông A.C. nhân thế. Ông A.C. cũng là một nhà báo đứng về phe phản đối đã từng chủ-trương tờ « A.I. » kiêm một nhà doanh-nghiệp có tiếng ở Bắc-kỳ. Ông hoạt-dộng mãi tới hồi gần đây và vừa rồi chúng tôi được tin ông đã tạ thế trong bệnh viện Lanessan. Hiện nay chắc chúng tôi tuyên ông C. đã được gặp một ông bạn cùng đi tìm vàng với mình năm nay. Nguyễn tiên sinh đã vui vẻ khởi hành ở Hanoi với chúng tôi chiều hôm 6 Janvier, tất cả hành lý của tiên sinh chỉ có một va ly đựng quần áo, còn các thứ công-kênh nặng nề thì đã để ở độ 10 riêng chở đi trước rồi. Luôn hai hôm 6 và 7 Janvier chúng tôi được ở gần tiên-sinh, mới hiểu tiên sinh tuy đã có tuổi (ngoài 60) mà trí óc vẫn trẻ trung và thích hoạt-lộng. Trên loa xe có giởng ngựa hàng nhì mới đóng xong rất là tráng lệ, ngoài giờ ngủ ra, tiên sinh nói chuyện luôn miệng với các bạn đồng hành. Những câu chuyện của tiên sinh bao giờ cũng vui vẻ, hợp thời làm cho người nghe rất hưng thú không bao giờ biết chán. Đi dọc đường, kể trông thấy phong cảnh nào là mất hoặc một cô tích nào như các đền đài to lớn, cô thành ở Thanh hoặc ở kinh-dô Huế, đèo Hải-vân, các tháp Chăm từ Quảng-nam, Quảng-ngãi đổ vào hoặc những thứ thú-săn gì của một vùng nào, tiên sinh đều nói chuyện về những cái bày ra trước mắt. Có được nghe những câu chuyện thao thao bất tuyệt đó mới biết tiên sinh là người có một mô kiến thức phổ thông rất dồi dào, về tất cả các khoa học. Ta lại được biết tiên sinh là người thành thực và ham học, ham biết vì lẽ nghe một người khác trong bọn chúng

lừa Hanoi—Tuy-hòa nghịệp Nguyễn văn - Vĩnh

tôi nói về một chuyện gì lý thú hoặc hơi lạ thì tiên sinh để ý như ghi ngay vào tâm khảm.

Trong những nhà báo cùng đi với tiên sinh hôm đó, có tôi là trẻ tuổi nhất lại là đại biểu của báo Trung Bắc Tân Văn, tờ báo do chính tay tiên sinh sáng lập và đã lên bao nhiêu lần trí, cũng vào vào đây, nên trong những hay nói chuyện riêng gì tiên sinh thường hay nói với tôi. Tình tiên sinh vui chuyện lại hay xuê xòa, chỉ thích nói chuyện với những người cùng nghề và những bạn trẻ. Những khi gặp các vị thượng-quan như quan Toàn-quyền Robin, là bạn thân của tiên sinh, tiên sinh cũng chỉ chào qua qua loa, nói một vài câu vui sự nhả nhặn chứ không mấy khi chịu đứng lâu. Khi xe-lửa đến ga Diên-trị, giới đã gần trưa (7 Janvier) thì lễ khánh thành bắt đầu. Một đoàn các nhà báo Nam-kỳ do một chuyến xe-lửa riêng khác từ Saigon ra đã đợi đoàn xe của chúng tôi đi đây. Hai đoàn họp một đống vượt qua đoạn đường hơn 200 cây số mới làm xong, sắp mở ra để cho các xe-lửa chở hành khách và hàng hóa chạy. Đoàn này là đoàn cuối cùng trước khi đường xe-lửa xuyên Đông dương làm xong xuôi từ Hanoi đến Saigon và khánh thành vào hồi Oclobre cùng năm đó. Chạy trong mấy giờ dưới một bầu trời nóng như thiêu đốt, qua những đồng ruộng khô khan và những miền bình-dịa phi-nhiều của miền Nam Trung-kỳ, đoàn xe đang trước nhà ga Tuy-hòa, một ga lớn và hùng nhất ở trong một vùng phong phú nhất của tỉnh Phú-yên.

Trên xe bước xuống dự lễ khánh-thành, nghỉ là nghe các bài diễn-văn của quan Chánh sứ Công-chính, quan Giám-đốc sở Xe-lửa Đông-dương, của quan Thủ-hiến, xem gần gũi tình cho những công-chức tây, nam và các ông thần khoản có công với đoạn đường này và thăm qua nhà ga cũng các khu nhà mới làm trong khá sầm uất phía sau ga. Nguyễn tiên sinh đi bích bộ trên sân và họ ga nói chuyện với chúng tôi về các thổ-sản của Tuy-hòa và nhất là đường mìn của vùng này tiên-sinh nói đến việc có thể lập nhà máy lọc

đường trong vùng (nhà máy đó hồi này chưa có nhưng hiện nay rất thịnh-vượng và sản xuất một số đường khá nhiều cần dùng cho dân ta). Nhân lễ khánh-thành và việc đi thăm một cái cầu dài bắc trên sông Đa-rang, tiên sinh nhắc lại cho chúng tôi nghe việc khánh thành cầu sông Cái Hanoi và đường xe lửa Hanoi-Haiphong do quan Toàn-quyền Paul Doumer và vua Thành-thái chủ tọa hội năm 1902.

Lượt về, tiên sinh có vẻ buồn hơn lượt đi. Có lẽ tiên sinh hơi mệt. Xe-lửa đi khỏi ga Tourane thì giới tôi, Trong lúc ăn cơm trên xe, tiên sinh có nói qua với tôi biết về mục-dịch cuộc đi thăm hiềm bên Lào. Theo lời tiên sinh thì đó chỉ là một cuộc đi khảo cứu về mỏ và sản vật khác ở miền Tchepone trên đường Đông-hà—Savannakhet. Tiên sinh chỉ hơi nói phớt qua đến vàng và khi nhắc đến thứ kim-khi, đã làm cho bao nhiêu người sướng, bao nhiêu người khổ đó, tiên sinh cười xòa: « Đến tuổi tôi mới đi ý đến vàng, đi tìm vàng kể cũng hơi chậm. Nhưng không sao. Các nhà doanh-nghiệp ngoại quốc, có người 60, 70 tuổi mới đi lập nghiệp. Các cụ ta xưa, nhiều cụ 70, 80 còn đi thì đã lập công danh thì sao! Ở đời miễn là ta cứ làm việc cho đến lúc chết. Thất-bại hay thành-công còn là do sự may-rủi. Thế rồi tiên sinh lại nói sang chuyện khác, nói đến chuyện các nhà tìm vàng ở Alaska, đến các ông vua ô-lô, vua dầu hỏa ở Âu-Mỹ...

Hồi này là hồi tiên sinh vừa thất bại đến trên trường doanh-nghiệp: Tiên sinh định mở một công-cụ ăn loại và xuất bản lớn lao như tất cả các nhà xuất bản lớn ở Pháp, như Thương-vụ Ấn-quốc ở Thượng-hải, nhưng không may gặp hồi không-hoàng, bị hại về các món nợ của ngân hàng, đến nỗi tất cả nhà báo, nhà in, xuất bản cụ và gia sản của tiên-sinh, một công-cụ kinh-vị-dự đã mấy chục năm lao tâm khổ trí mới lập nên được đều bị tịch thu, đem phát mọi về tay kẻ khác. Tiên-sinh chỉ còn giữ lại một vài quyển sách dày kiến thức, một mô lịch duyệt, một mô

sách vở, hai bàn tay trắng và tờ báo Annam Nouveau, mới mở ra từ mấy năm trước. Trên nét mặt tiên sinh tuy có in dấu vết sự nhọc mệt và sự thất bại nhưng trông đôi con mắt sáng ngời, cái cằm có vẻ quả quyết, những hành động và những lời nói đầy vẻ hoạt động, ta thấy ngay trong tiên sinh một chí phấn đấu đến cùng, dầu có gặp bao sự khó khăn cũng không hề nản chí.

Tiên sinh nói chuyện xong độ 10 giờ hơn mới ngủ, đến tới khi nào xe-lưu đến ga Đông-hà thì gọi dậy. Trong hai ngày tôi gần tiên sinh thấy tiên sinh vẫn ăn ngủ được và sức khỏe không sút kém, không ai ngờ rằng con người sức lực đầy quả cảm, nhàn-nghỉ đã hơn bốn tháng sau đã bị con ma lam chướng xít Láo đánh ngã! Khoảng hai giờ đêm hôm 7 Janvier, xe-lưu vừa đến trước nhà ga Đông-hà, một ga nhỏ gần tỉnh lỵ Quảng-trị và ở đầu con đường sang miền Trung Lào đến tận bờ sông Cửu-long giang, một con đường do đó biết bao nhiêu thanh niên cường tráng các miền đồng ruộng nước ta đã đi không biết có ngày về, Nguyễn tiên sinh thu mình trong bộ quần áo màu đỏ xám, xách chiếc va-li con, chào các bạn đồng-nghiệp rồi vâng mình gọn ghẽ nhảy xuống trong đêm tối. Tôi bắt tay từ biệt tiên sinh, tưởng tượng đến bao sự gian lao, cực khổ, đến những lam son, chướng khí, đến xứ Lào bị một đảng đối-tiên sinh ở bên kia giấy nài Hoành-sơn. Tiên sinh rời tôi ra đi, tôi thấy là tiên sinh đã gặp nhiều sự trở ngại, nhưng tiên sinh vẫn liên bước.

Lần đi đó là để xem xét mỏ vàng, cách khai mỏ vàng, cách đãi vàng trong cái dãy dãy trong lòng các con sông con suối Lào, nhưng cũng là đi để thăm đất. Độ hơn tháng sau, tiên sinh trở lại Hanoi và nhà báo Annam Nouveau một lần nữa và là lần cuối cùng. Tôi gặp tiên sinh thấy kém vui và khi về cũng kém hơn đi dự lễ khánh-hành đường xe-lưu với chúng tôi, ít lâu sau, tiên sinh với chiếc xe Citroen cũ xộc xệch lại gọi lại con đường nguy hiểm về Lào. Lần này tiên sinh đi, không về nữa. A phải, tiên sinh chỉ về một lần nữa, trong chiếc xe tang của hãng L.C. và trước khi an giấc ngàn năm, chôn hết cho cái đời hoạt động của mình, tiên sinh đã được trông thấy hàng mấy vạn đồng bào tức thường mình đi theo sau linh cữu!

HỒNG-LAM

NHÀ XUẤT-BẢN : BÁCH-VIỆT

In những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ-thuật tiên-bộ

BÃ CỐ BẢN :

XÓM GIỀNG NGÀY XƯA

của TÔ HOÀI

— Một môi trường cay đắng của một thiếu niên nghèo khổ.

— Một câu chuyện tâm sự nỗi nung, đau thương vô ngần của một thời trẻ tuổi nghèo khổ.

— Những hàng chữ tâm huyết gửi cho bạn trẻ của bốn phương đất nước.

Sách in cực đẹp trên khổ giấy 18x24

Bản thường 2p50.

Bản đặc biệt : giấy Đại-lạp 10p. Giấy dó lụa 15p.

Chuyện Hà - nội

của VŨ NGỌC PHAN

Mnôn biết kỹ càng muốn một tác phẩm Hanoi kinh kỳ hãy đọc chuyện Hà - Nội

Mỗi cuốn giá 2\$20 (bản quý 1\$5)

DUYÊN IN :

NHÀ QUÊ

từ thuyết đại đầu tiên của Ngọc GIAO

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

kỷ ức của Nguyễn HỒNG

XÓM AO SEN

từ thuyết của TÔ HOÀI

HƯƠNG KHÔI

từ thuyết của Mạnh phá TỬ

Thư và mandat xin đề cho :

M. PHÙNG VĂN HỢP

40, Rue du Cuivre — Hanoi

Một tháng với những kẻ tìm vàng

Nguyễn-văn-bằng Pháp-tân của NG. VĂN VINH
Bản dịch quốc-tân của LÊ VĂN ĐOÈ

III

Tháo xe « ro-mooc » dựng lương thực vật-liệu ra khỏi xe hơi, chúng tôi đi tỉnh-lỵ Savannakhet để khai báo tại tòa sứ theo lệ thường.

Trong ba giờ đồng hồ đi lính hai trăm cây số. Ăn cơm sáng xong đi đến chiều tới tới nơi. Sáng sau, khai báo xong, chúng tôi suốt ngày đi mua bán vật tư và thăm làng Xiêm Muong-Muk ở bên kia sông Cửu-Long. Có thuyền độc-mộc chạy máy chở qua sông, phải trả một hào.

Một chế-độ thương-chính đặc-biệt cho phép chúng tôi mua vật tư hàng thiết-dụng của Nhật, bán phá-giá. Phá-giá. Hai hào một cặp kính dầm cả hộp. Một đồng bạc một chiếc đèn « pin ». Bảy hào một chếc « pin » đèn. Ba hào một đôi giày tơ-nit v.v... Địa bát bằng sắt trắng men bán giá không thể tưởng được.

Mua gì, du-khách nên khai với ông Chánh-sở Thương-chính Savannakhet, bất luận mua ở đất Xiêm hay mua ở đất Lào. Vì rằng, khi trở về lỵ Savannakhet — Đông-Hà, sở Thương-chính Nong-hène khám xét hành-lý chỉ cho phép đem những hàng-hóa đã khai báo hay đã nộp thuế mà thôi.

Trước khi từ-giã Savannakhet trở về Tchepone, chúng tôi cảm-tạ các nhà đương-chức là quan cai-lỵ Seuret ở Tòa-sứ, ông Ceccoto sở Liêm-phóng đã tiếp-đón chúng tôi một

cách nhứt-thập, để cho chúng tôi mọi sự dễ-dàng trong việc khai-báo và hứa giúp chúng tôi làm việc được dễ-dàng tại nơi chúng tôi định tới.

Xin cảm ơn các vị đại-biêu Việt-không đã có lòng mời-mọc mà chúng tôi không thể nhận lời vì không đủ thì giờ. Có chừng độ một ngàn người Nam ở Savannakhet do bốn viên lý-trưởng đại-diện. Bốn viên này thuộc quyền một viên Tổng-trưởng, mười rằm người, vẫn còn gọi là Bang-Biện.

Tại xứ Vàng

Khi chúng tôi cho chủ nhà ở Tchepone hay chúng tôi ngược Namkok để làm gì, thì trong các khách trọ tại hàng cơm, ở ngay lối vào đại-lý, báo chúng tôi rằng :

— Không phải duy có các ông đi tìm vàng ở các miền đó. Hai người Âu-không đã dùng ngựa đi về phía các ông sắp đi, có lẽ đi quá về phía tây hay về phía tây-nam, ở mạn bắc Muong-Phiane. Nhưng cần gì phải đi xa như vậy để tìm vàng là thứ người ta thấy ở gần khắp mọi nơi, ngay ở đây cũng có? Để chúng tôi chỉ cho các ông một giải hoei (sườn) ở cách đây 17 cây số, ở đây nỏ lẩn đi được ít ra, là ba, bốn bát vàng.

Chúng tôi ưng và hẹn sáng hôm sau thì đi. Đi xe hơi tới hết 17 cây số, chúng tôi vào một làng Khaleu. Người dân đương chúng tôi vốn theo cách dịch xử bọn sơn dân chửi phách, không hỏi thăm đường đi đến giải hoei mà họ

Thống-chê Pétain đã nói :

« Như có họ trên mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thất-chột; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bảo-vệ chung. Ở gần gũi đó, ăn chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng sống để nhau trong cuộc thuy-hưng. Nhưng quốc-gia cách-mạnh cần phải cần tự-tiêng, nhất cho nước Pháp »

đều quên, mà họ không biết bao giờ, cũng nào, mà chỉ hỏi không ở trong lòng ba tên su-lì công-nhật, với các khí-cụ cần-dùng để đãi vàng.

Họ nói họ đã được một viên lãnh-tụ Khaleu dẫn đến đó rồi, họ tiếc nay không tìm thấy viên ấy ở làng.

Chắc đã về lời nói đó, không còn sợ gì về việc tiết-lộ chỗ có vàng, có ba người nhanh-nhau tình nguyện giúp việc chùng tay. Mỗi tên đem một con dao dũa, một thanh sắt dùng làm cuốc, một cái thùng dãi và cái « hốt » đựng thức ăn, trước chúng đi theo sau chúng tôi, sau cùng họ đi trước chúng tôi, vì vừa đi vừa phải phá lối.

Tả qua cái khí-cụ mà người Lào nào ở miền có vàng cũng có để dùng đãi cát lấy vàng.

Cái thùng dãi (bátée) là một thứ thùng hình chóp nón, gọt bằng thứ gỗ nhẹ, đường kính từ 55 đến 60 phân tây. Ở xa coi giống như cái nón lá của ta, nhưng hơi dẹt. Mỗi chuyến dãi, bỏ vào thùng độ ba cân tây rưỡi quặng, nghĩa là đá cuội, cát và đất lẫn lộn. Đem ra sông, ra suối hay bất cứ một vũng nước nào, nước trong thì tốt hơn, người dãi vàng, hai tay cầm miệng thùng dãi, úc úc úc lại như người nhà quê cầm sàng sàng gạo. Rồi cần thân đá sỏi vào nước trong thùng rồi vớt đi, chỉ để trong thùng có bùn và cát. Chỗ chỗ người ta lại dãi cho nước trào ra để hạt vàng nặng lắng xuống, bùn cát nhẹ trôi dần đi. Hạt vàng đọng ở đáy thùng cùng một ít cát đen nặng nặng. Người ta bỏ

thứ cát đó là chất Schlitz, là một chất có bột vàng, bột sắt và các kim-loại khác lẫn nhau.

Ông Mỗ có một tài-liệu nói rằng thứ cát đen đó có khi chưa đến 20 phần 100 chất vàng kết tinh phải dùng cách thức hóa-học khá phiền-phức và rất tốn-kém mới lọc ra được. Bọn đãi vàng (orpailleur) vớt thứ cát đó đi, chỉ lấy vàng cục và vàng hạt. Họ khẽ vó vào thùng cạn nước để hạt vàng rơi hẳn với cát đen, đoạn để hạt vàng vào trong một cái ống tre rồi lấy ngón tay nhỏ và giọt nước vào đó. Những hạt vàng dính vào thùng thì người ta dùng một mảnh gỗ tròn, đầu cuốn một mảnh vải bông thô chấm vào dính lấy.

Người bản-thổ trong miền, coi việc đãi vàng như là một sự vui chơi cũng như câu cá vậy. Dư thì giờ thì ai cũng dãi vàng chơi. Được nhiều hay ít là tùy theo ngày, tùy theo chỗ người ta lựa để đào lỗ. Lỗ có vàng, có khi dãi luôn mấy ngày mới hết, và bấy giờ người ta mới đào lỗ khác. Cùng một dòng suối, có chỗ nhiều vàng, có chỗ ít vàng, có chỗ không có gì hết. Có lỗ người trước bỏ đi, người sau dãi lại kiếm được.

Đó là một sự rủi may hoặc do sự lựa chọn tầng đất.

Cần tắc hữu công, có khi đào sâu thêm 10 phân tây nữa thì thấy vàng, vàng thường thường ở tầng cát hoặc tầng đất sét ở ngay dưới tầng đá cuội...

(còn tiếp)

TỰ-DO HAY KHÔNG TỰ-DO ?

của THANH THẾ-VY

III

Nhà đại triết-học Kant, trong cuốn « Phê-bình thuần túy lý trí » (Critique de la Raison pure) đã bàn luận tới vấn đề tự-do có hay không rất chi-lý.

Trước hết ta cần phải biết những cái tự-tương mâu thuẫn của thuần-tý lý-trí là gì đã (les antinimies de la raison pure). Thuần-tý lý-trí mà vượt khỏi phạm-vi các hiện-tượng, tìm tới soi mói đến thực thể, đến chất đã gây nên ngoại-giới thì chỉ vậy phải những điều giải-quyết trái ngược nhau mà đứng vào cũng có lý cả. Đó là những điều tự-tương mâu thuẫn. Trong bốn điều tự-tương mâu thuẫn - thuần có một điều nói về tự-do.

Để trả lời hai câu có tự-do hay có định mệnh người ta đều có thể nói là có cả, tức là phân chính đề (thèse) và nói là có định mệnh tức là phản phân đề (antithèse).

Ta hãy xem chính-đề: có tự-do.

Thứ tự dụ không có tự-do nghĩa là mọi việc đều do nguyên nhân gây nên cả. Như vậy bất cứ việc nào cũng có một việc xảy ra trước nó, một tiền-sự mà bất buộc nó phải kế tiếp. Nhưng cái tiền-sự ấy cũng chỉ là một việc thôi, và chỉ hiện-tượng nó cũng lại chỉ kế tiếp một tiền-sự của nó, và cứ thế mãi-mãi, theo cái

luật nhân-quả. Rồi cứ nhân này quả nọ, liên tiếp theo nhau đi ngược mãi lên mà không bao giờ tới được chỗ bắt đầu một nghĩa là lại tự rơi vào cái chỗ không có nguyên nhân. Và thế thì là có tự-do đó.

Đến lượt phản-đề: không có tự-do.

Thứ ví dụ có tự-do. Như vậy nghĩa là có một loạt sự việc nối tiếp nhau một cách không dứt, chẳng vì có gì mà cũng xảy ra. Cái mới bắt đầu kia ở chỗ nào? Trong một loạt việc xảy ra, cái nọ kế tiếp cái kia như thế, bỗng dừng cái đứt đoạn đi mà bỗng rằng cái việc đứng đầu đoạn cắt ấy không có dính dấp gì tới việc trên và tự nó nó xảy ra, thì không còn có thể có khoa-học nữa. Vậy không có tự-do được.

Muốn rút khoát được cái vấn-đề có hai cách giải-quyết chúng có lý cả, Kant đã giảng như sau. Vì tri-không quên mất nhân-tướng của hiện-tượng nên mới có cái mâu thuẫn đó. Hiện-tượng chỉ là một sự trình-diễn trong tâm thời. Cái vật bản-nhiên, cái thực thể, con người đã không biết được rồi, lại đem những hiện-tượng mà thực-thể gây ra cũng chẳng được biết dịch-sắc hẳn tới tên chúng. Một hiện-tượng xảy ra, giác-quan của ta thu-nhận lấy và biến đổi nó ra thành cảm-giác.

Cảm-giác ấy lại được tri-giác của ta đón lấy mà làm nên tri-giác. Vậy không bao giờ ta nên nói rằng hiện-tượng là cái này hoặc không phải là cái khác. Hiện-tượng không là cái gì cả. Hiện-tượng chỉ hiện ra như thế nào thôi. Nếu nói hiện-tượng là cái này, cái khác, tức là cho hiện tượng là thực-thể rồi, nghĩa là mắc phải cái hố mâu thuẫn vậy. Nay muốn cho đầu ra đây, không có cái trái ngược của chính-đề với phản-đề nữa, thì chỉ cần lại lại cho các việc cái giá trị của chúng, nghĩa là chỉ có chúng là hiện-tượng, là những sự trình-diễn trong tâm, thế là đủ cho mọi sự rành-mạch rõ-rệt.

Đem cái lý-thuyết ấy áp dụng vào vấn đề tự-do ta sẽ thấy rằng những hiện-tượng có thể do nguyên-nhân định đoạt trong khi những vật bản-nhiên, những thực-thể, rất có thể tự-do. Hay rõ hơn nữa, vũ-trụ, vạn-vật và cả ngay tới thân ta nữa, về phương-diện được trình-diễn trong tâm ta thì phải buộc vào cái luật nhân-quả, tuy rằng chúng rất có thể tự-do về phương-diện thực-thể. Và những thuyết định-mệnh, cơ-giới, nghĩa là nhân-quả chỉ là những hình-thức mà đặt ra để hù dọa cõi đời.

Lại nữa, nói đến nhân-quả là nói đến kế-tiếp, mà nói đến kế-tiếp là nói đến thì

CÒN RAÍ 17

LÀ GIA
Đanh nhân-truyền
của HẢI TRẦN — giá 2p00
THÀNH NIÊN CA
Sách âm-nhạc
của ĐÀO HỢP — giá 1p00

ĐÃ CÓ BẢN:

Mẹ tôi
Quyển đầu tiên loại
sách gia đình
của NGUYỄN-KHẮC-MÂN
Giá... .. 3p00

SẴN IN:

ANH THƯ ĐỜI MẠC
của Chu Thiệu
VIỆT SỞ ĐẠI TOÀN
của Mai Xuân Đệ
VIỆT SỞ GIẢI THOẠI
của Đào Trinh Nhất

ĐẠI HỌC THƯ XÃ 134 Bd Henri d'Orléans Nanot
Belle Postale N. 9
Giám đốc: **LÊ MỘNG CẦU**

gian. Nhưng thì-gian là gì?
Thì-gian là một hình-thức mà ta đặt ra để cân-bằng được mọi việc. Thì-gian chỉ là cái luật của tâm ta. Cái luật ấy chỉ có giá trị ở trong ta thôi, vì nó dùng để cân bằng tâm trạng ta; đối với ngoại-giới với thực-thế, nó không có ý-nghĩa gì hết. Những vật-bản-nhiên không ở trong thì-gian. Hơn nữa, thực-thế như ta đã rõ, chỉ cho ta biết hiện-tượng của chúng còn đến chính giá trị chúng, ta có biết gì đâu. Chúng có thể tự-do làm chủ.

Đến ngay ta nữa, cũng phân-biệt ra hai cái ta: cái ta hiện-tượng và cái ta thực-thế.

Cái ta hiện-tượng là gồm hết thấy mọi điều kinh-nghiệm nhận thức, trở nên tính nết. Nó nhất nhất ý theo cái luật nhân-quả và không biết tự-do là gì.

Cái ta thực-thế khác hẳn. Không thể lấy kinh-nghiệm mà biết nó được, nhưng ta cảm thấy nó. Cái ta ấy có thể tự-do và hơn nữa cần phải tự-do. Vì rằng cái đạo-đức ý-thức của ta tỏ cho ta rõ ràng ở trong ta có một điều tối quan-trọng, tối thiêng-liêng: đó là cái mệnh-lệnh? Mệnh-lệnh ấy, với một ai-quyền tuyệt-đối, truyền cho ta phải làm việc này, tránh việc nọ. Muốn vâng theo được mệnh-lệnh ấy, ta cần phải được tự-do hành-động, không dưới quyền cái luật nhân-quả.

Vậy, ta phải tìm, phải nhận rằng có tự-do.

T.T.V.

Các nghị hội đồng: PHẦN TRI ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphie Indochinoise)
Mở ở Hà Nội th. 17 c. Hà Nội chỉ là 1
Hố nước chỉ là 1 hố nước. La Loay.
Đo được cũng như là từ không kém
gi ngoại quốc, cũng việc của thân.
Ghi nhanh chóng khắp Đông-dương
SỞ GIAO DỊCH:
Ets. TRINH - BÌNH - NH
153 A. Avenue Paul Doumer Hanoi
Ad. Tr. AN-NH Hanoi - Tel. 327
Cửa đại lý khắp Đông-dương

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thuốc và các các điều trị
đó các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu
theo tư khoa y học và báo chí Đông
Tây, lấy lời của những nhà thuốc
đông y là Lê-văn-phẩm, y sĩ và báo
chí này, từ nghiệp trường Cao đẳng
y-học, chuyên khoa về thuốc Nam
Đức, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ.
Sách này về môn học này, đã được
thẩm, tìm, duyệt học hiệu từ v.v. sách
về môn học này không chỉ giá trị 1 bộ.
Thư từ nhà sách hoặc mua từ thuốc
môn chữa bệnh xin đi:

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHẨM
Médicin civil et pharmacien
N°18, rue Ba-vi Son-tây-Tonkin

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện
các nơi đông đúc, khắp Trung
Nam Bắc-y đã bán các thứ
thuốc chuyên trị các bệnh nam
sắc trẻ em, (thuốc Cai A Phấn,
(từ nhất lược yển hoàn), các
thứ thuốc về các bệnh ngoài
da như sẩn, ngứa, lở, mụn nhọt
Thuốc thổi nhét, trẻ ghai sẩn,
trẻ tẩy trị bệnh da bần, thuốc
chữa gà gáy văn vẩn...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Và
chỉ nhàn nhàn thuốc:

VIỆT-LONG
58 Radeaux (Hàng Bè) Hanoi
Đã lấy bản thể từ làm đại lý
và được mục

Ông lang Vũ-duy-Thiện
51 Coton Hanoi có giấy
phép xem mạch kẻ đơn,
chứa cả người lớn, trẻ
con. Có môn chữa họ lao



MAY Áo CƯỚI
32A, LÊ QUÝ ĐÔN - HÀ NỘI

ĐÃ CÓ BẢN: Pages Françaises

par NGUYỄN-THIỆN-LĂNG
Cuốn sách rất đẹp lịch này
viết về lối études littéraires
phân-bình văn-chương Pháp
cùng những danh-nhân trong
văn-học Pháp. Sách viết rất
công-phu, phân tích rất rõ
ràng li-mi, các bạn học-sinh
bạn thanh-niên, từ tài cũng
những người muốn hiểu văn-
chương Pháp đều nên có 1 cuốn
Giá: 25-40

HƯƠNG-SON XUẤT-BẢN

Năm 1944 MUỐN LÀM QUÀ BẠN KHÔNG GÌ QUÝ VÀ LẠ HƠN

Rất dễ, ai làm cũng được:
cắt 1 phần thư lá, bìa tích và
chữ ký của bạn mình (không
kể trái hay gái) gửi cho nhà
trải-tự có chân tại, thư học
M. An-guy-Pung kiosk
Thanh-Tao (Vinh) để ngày
sẽ nhận được bản cắt ngay
rõ ràng tinh tươm đẹp, ý
chí, tư tưởng và sức khỏe của
bạn mình (thư nhớ kèm theo
tạm gửi).

SÂM-NHUNG BÁCH-BỒ Hồng - Khê

Bột hồ khi-huyết.
Đã tiêu hóa. Lợi sinh dục.
Mỗi hộp 2p00
75, HÀNG BÈ - HÀ NỘI

NGHIÊM-PHỤC và vấn-đề văn-hóa Đông Tây

Chỗ này, chúng
tôi muốn xen vào
một câu chuyện nghi
vấn, không phải
không ăn nhập với
chính-đề.

Hôm vừa rồi, một bạn đọc viết thư cho
chúng tôi, có câu:

— « T hử nay, bất cứ ai nói bần về vấn-
đề văn-hóa Đông Tây hay đó lợi hại, tôi
đều thích nghe và hết sức chú ý. Nhưng
« chưa biết Nghiêm-Phục nghiên-cứu vấn-
« đề lý-thủ này có phải như kiểu Lâm-thư
« dịch tiền-thuyết phương tây đó không?»

Tôi hiểu ý người viết thư định nói thế
này: Ai muốn xem xét văn-hóa một xứ
nào, cần phải thông hiểu ngôn ngữ văn-tự
của xứ ấy, trực-tiếp quan sát phê-bình mới
mong được đúng; nếu làm như Lâm-thư
chỉ dịch sách người ta bằng cách truyền-
khẩu chứ không tự đọc được nguyên-văn,
thì tất nhiên sai sót.

Thật thế, Lâm-thư là tay dịch sách
truyền Tây-dương nhiều nhất và trước
nhất của nước Tàu, lời văn rất bay bướm
tả tình, cảm đó người đọc. Những tiền-
thuyết và kịch bản ông ta dịch trước sau
đến 130 tập. Ai đọc dịch-phẩm của họ Lâm,
ví dụ *Ngâm-hồ, chấp-ngữ* (hi-khúc của
Shakespeare) hay *Trà-hoa-nữ* (La Dame
aux Camélias của A. Dumas fils) chẳng
hạn, có thể tưởng chắc Lâm đã học chữ
Anh chữ Pháp giỏi lắm. Nhưng sự thật
Lâm không hề biết chữ Anh chữ Pháp
hay một thứ tiếng Tây-dương nào, công
việc dịch sách chỉ nhờ người ta khẩu-
truyền cho mình viết ra văn. Thành ra
lâm đoạn ta đọc văn Tàu nghe kêu như
pháo nổ, nhưng đem so sánh nguyên-văn
thấy xa cách nhau không biết là mấy cây
số.

V
Thử hỏi ngay thầy địa, thầy bói
xem can-chỉ ngũ-hành là gì?

rõ hơn. Niên-hiệu Quang-thư thứ hai (1876)
triều Mãn-Thanh, ông được nhà vua phái
sang nước Anh học-tập hải-quân. Sáu kỳ
thành tài về nước, lĩnh những chức-v
trọng-yếu trong hải-quân rồi làm nghị-viên
Hiến-chính-viện, đồng thời ra công-nghiên
cứu học-thuật Đông Tây và dịch những
tác-phẩm của Huxley, của Spencer, của
Montesquieu v.v. nổi tiếng là người giỏi
thiên học-thuật Tây-dương từ nhất ở
Trung-quốc. Mấy năm đầu Dân-quốc, ông
làm chức Hiệu-trưởng (Độc-học) trường
Bắc-kín Đại-học tư lán.

Ta xem đại-khai như thế đó từ ra Nghiêm-
Phục khác hẳn Lâm-thư, nghĩa là họ
Nghiêm trực-tiếp xem xét phê-phán văn-
hóa Tây-dương, chứ không phải làm thầy
đồ nhơ dịch sách tây bằng cách truyền-
khẩu vậy.

Lại xem ông nhận biết chỗ di-đồng của
văn-hóa Trung-Tây về chính-trị, giáo-dục,
như chúng tôi đã thuật ở các bài trên, càng
rõ hơn nữa.

Bây giờ đến chỗ di-đồng thứ năm, là tư-
tưởng học-thuật, ta nhận kỹ sẽ thấy họ
Nghiêm phê-bình thật có trách-nhiệm. Những
tay học-thuật lỗi lạc như Lương-khải-Siêu
phải tôn là học-thầy học, đàn anh, không
phải là quạ.

Trung với Tây, vì chỗ tôn cả và chuộng
kim khắc nhau, cho nên bày tỏ ra tư-tưởng
học-thuật, mỗi đảng có một đại-dạng.

Nghiêm-Phục nói: phạm là tư-tưởng
học-thuật, đều do hỗn-lạp dần dần tiến
đến chỗ phân-tích rõ ràng, văn-tự ngôn-
ngữ cũng vậy, ban đầu lời nói còn mờ-mờ

Nghiêm-Phục
không phải thế.

Chúng tôi đã nói
quá lai-lịch ông; giờ
nhân câu-chuyện này
tưởng nên nói thêm

Chúng tôi đã nói
quá lai-lịch ông; giờ
nhân câu-chuyện này
tưởng nên nói thêm

Chúng tôi đã nói
quá lai-lịch ông; giờ
nhân câu-chuyện này
tưởng nên nói thêm

Chúng tôi đã nói
quá lai-lịch ông; giờ
nhân câu-chuyện này
tưởng nên nói thêm

Chúng tôi đã nói
quá lai-lịch ông; giờ
nhân câu-chuyện này
tưởng nên nói thêm

roi-thời, chẳng được gầy gòn, nhiều khi còn trái nghĩa là khác; dần dần mở mang xưa đời, tiến lên đến chỗ có giới hạn phân-minh, nhất định.

Bởi người phương Tây có óc chuộng mới, việc gì cũng muốn được khác lạ hơn cổ-nhân; cho nên trong ngôn-ngữ văn-tự của họ, những danh-từ mới mẻ càng ngày càng nảy nở ra nhiều, mà những lời tiếng nào mập mờ, trái nghĩa, lẫn lộn phải tiêu giảm mãi đi, cơ hồ như không còn có nữa. Nhờ thế mà ngôn-ngữ văn-tự xứ người ta mỗi ngày rộng rãi, tách bạch, muốn bày tỏ những tư-tưởng sao xa, những sự vật rắc rối thế nào, lời nói câu văn cũng được rõ ràng, không thể hàm hồ.

Trái lại, ở Trung-quốc hết đời nọ qua đời kia, chỉ ho-ba-tôn cò, phàm là một lời một việc của tiên-nhân đều coi như mực thước thiêng liêng, không dám di-dịch. Tiên-nhân để lại lời nói việc làm thế nào, trọn đời rập khuôn đúng y như thế; ai muốn nói làm khác hơn, tức là trái nghịch, vô đạo.

Cho đến học-thuật, nhất nhất tu-tướng và từ-y, cũng chỉ noi dấu cổ-nhân, không chịu suy-ngẫm đặt đề ra danh-từ nào mới lạ cho hợp với sự cần-dùng ở đời mình. Mà sự cần-dùng mỗi đời thêm nhiều mãi ra, không đặt danh-từ mới không đủ dùng đạt được tư-tướng; chỉ dùng lời cũ để chỉ tỏ những sự-vật mỗi đời một mới, chẳng trách văn-tự ngôn-ngữ Trung-quốc vẫn bó buộc hẹp hòi và dầy từ-y mập mờ, sai nghĩa.

Thế là ngôn-ngữ văn-tự, Trung-quốc so với Tây-phương, kém phần phong-phú minh bạch.

Thứ đến tư-tướng học-thuật.

Nghiên bác tư-tướng học-thuật của con người ta đều là do thờ đến tể, do sợ đến mặt. Nhưng Trung-quốc bởi có tôn-cổ thiết quá, đối với học-thuật thô sơ của tiên-nhân, một mực noi theo, cho vậy là đầy đủ lắm rồi, không làm sao hơn được nữa, thành ra chẳng ai chịu giảng dạy tìm tòi, cầu cho học-thuật mỗi ngày một sâu hơn,

rộng hơn. Tự-nhiên học-thuật Trung-quốc không bị được với học-thuật Tây-phương càng ngày càng thêm tinh-mật.

Trong bản dịch Danh-học — tức Luận-lý-học — của một nhà triết-lý Anh, họ Nghiê-m trông người găm ta, phê-phán học-thuật Trung-quốc, cho là căn cứ mơ hồ; phần nhiều chỉ bởi phỏng-đoán rồi hóa ra thói quen, chứ không bởi sự thực-nghiệm mà lập thành cơ-sở rõ ràng, nhất-dịnh.

Ta thử nghe ông nói:

— « Cái học Cửu-lưu (1) của Trung-quốc, như xem đất, như làm thuốc, như bói toán, ta cứ lấy danh-nghĩa mà xem, dường như chẳng một khoa-học nào không có đầu mối chứng chạc, phàm minh. Nhưng nếu muốn cùng-tột đến chỗ số-cứ đầu hết, ví dụ ngũ-hành can chi phạm phối ra thế nào, hay chín ngôi sao (2) làm dữ đều có chủ-định là nghĩa làm sao, thì dù ta có suy xét ráo riết cũng chẳng nữa, cũng không giảng-giải được tại sao lại thế. Nào có gì lạ, chỉ bởi lẽ « lời dựng lên xưa kia, gốc ở chỗ nhớ « chừng, chứ không phải bởi suy xét « thực-sự mà ra vậy (第著窮其最初之所據, 若五行干支之所分配, 若九星吉凶之各有主, 則雖極思, 有不能言其所以然者矣, 無他, 其例之立, 根於臆造, 而非實測之所會審故也).

Chúng ta không phải nhà nghề, suy xét không ra đã đành, giá có hỏi ngay nhà thuật-số có học thức lành nghề đi nữa, họ cũng chẳng hiểu cội rễ ngũ-hành can chi ra thế nào; Cái học bói-tướng và không có số-cứ là thế đấy.

(còn tiếp)

ĐÀO TRINH NHẤT

(1) Cửu-lưu là chín phái học, là Nho gia, Đạo-gia, Âm-dương-gia, Pháp-gia, Danh-gia, Mặc-gia, Tung-hoàn-gia, Tạp-gia, Nông-gia. Đó là sự chia loại ở đời Chu-Thần. Sau lại thêm Tiên-thuyết-gia, thành ra mười phái.

(2) Nhà-tướng số gọi Cửu-lưu là những ngôi sao này: Tham-lăng, Cự-môn, Lộc-dân, Văn-khấu, Liêm-trinh, Vũ-khê, Phá-quân, Tả-phụ, Hữu-bật, và lấy đó chia cung số quẻ, dịch sự cát hung.

TRUYỆN NGƯỜI HÀNG XÓM

TRUYỆN DÀI của NAM-CAO
(Tiếp theo)

Tiền ra đến gần cổng, thì Hiền ở ngoài ngõ ngang về, trông thấy, reo lên. Hai đứa cùng cười. Hiền hỏi Tiền:

— Mẹ mày đàn?

— Mẹ tao đi bán hàng rồi.

— Mẹ mày cho mày đi chơi à?

— Không, tao trốn. Mày đi đâu về thế?

Nhưng Hiền đã trông thấy Đạc:

— Ô kia! thằng Đạc...

Tiền quay lại. Đạc vẫn đưa một tay lên một mắt, còn mắt kia ngước lên nhìn Tiền.

Tiền bảo:

— Kệ nó, không chơi với nó.

Hiền thương hại Đạc, bảo Tiền:

— Thôi! cứ chơi với nó.

Hiền toan giắt Đạc đi. Nhưng Tiền bắt vội tay Hiền:

— Đứng chờ đến nó, mẹ nó đánh.

Đạc đi lấy Hiền, khước ọạ lên. Tiền gắt với Hiền:

— Tao đã bảo mày mà!...

Thôi! kệ xác nó, chạy đi chơi mau đi! kẻo mẹ nó lại tưởng chúng ta đánh nó, mẹ nó đánh cho đấy.

Đạc vội nín, lắc đầu, mếu-mếu bảo:

— Không, mẹ không đánh, Chơi với em... Bớt đi.

Đạc không trông thấy dân, Tiền gần sẽ cãi:

— Nhưng tao không chơi với nó.

— Cứ chơi với nó, rồi tao bêu nó làm em mày, em tao.

Tiền do dự một chút rồi hỏi Đạc:

— Ủ nhá? Mày có làm em chúng tao không đã?

— Có.

— Được rồi, tao lại chơi với mày. Mày phải làm em tao với làm em thằng Hiền.

Vàng đi!

Đạc bỗng lên « vàng » khe-khe, Hiền bảo:

— Đây, nó vàng rồi. Thôi! đi...

Đi được mấy bước, Hiền lại hỏi:

— Thế còn tao với mày, đưa nào làm em?

Hiền bảo:

— Chẳng đưa nào làm em. Tao là anh, mày là chị. Anh, chỉ giắt em Đạc đi chơi.

Tiền nghĩ ngợi một chút, rồi bảo:

— Không, thế thì mày là chồng, tao là...

Tiền ngừng bặt. Nó là mở thấy một chút gì giống như là e thẹn. Nó nhìn trước nhìn sau. Chẳng có ai. Tuy vậy, nó cũng không nói nốt câu bỏ dở. Nhưng Hiền thấy vậy, thì rất vui thích.

Đạc:

— Thôi đi! chúng ta đi ra ngoài ngõ ngang. Mẹ thằng

Một người đàn ông, ở một nhà gần đấy, vọt hiện ra, nhìn chúng nó, cười tủm-tủm. Tiền xấu hổ, phất vào vai Hiền một cái:

— Nối khế chứ!... Ông nỡ chơi với mẹ mày nữa đấy!...

Hiền cũng chợt nhận thấy cái cười của người đàn ông nọ. Tuy chẳng hiểu sao họ cười mình, nó cũng hơi ngượng-ngượng. Chờ đi qua chỗ ấy, nó mới ghé tai Tiền, nhắc khẽ:

— Tao là chồng, mày là vợ; hai vợ chồng giắt em đi chơi nhá?

Tiền lại nhìn sau, nhìn trước. Không thấy ai, nó mới thì thào:

— Vợ, chồng thì phải giắt con chứ ỉ!...

Hiền lại reo lên:

— Ủ, giắt con! Thằng Đạc là...

Một cái bích tay làm của nó đứt, Tiền phụng-phịa:

— Ông nó vào nhà! Mày lại nói to.

Hiền chợt nhớ ra, cười hihi, rồi cố nói cho thật nhỏ:

— Thằng Đạc là con chúng ta.

Nó cúi xuống, hỏi Đạc:

— Nhé?

Đạc ngập-nghung, Hiền dọa:

— Mày không chịu làm con chúng tao thì chúng tao không chơi với mày nữa.

Mày có bằng lòng làm con chúng tao không?

— Có đó! Đưa vớ kéo dài tiếng « có » làm nũng, vừa ngoạo đầu một bên. Rồi nó giơ tay lên, hét:

— Hở ồ ồ!
Hiền dạy nó:
— Bão: « thấy bố con » chứ li...

Tiền cãi:
— « Cậu bố con » chứ li!
— Không! « thấy » chứ li!
— Nổ phật! « cậu », chồng là cậu.

Hiền ngẫm nghĩ. Nó thấy Tiền có lý. Tiền với Đạc vẫn gọi thay, u là cậu, mẹ. Khác hẳn những trẻ ở nhà quê nó. Nó bảo:

— Ủ, cũng được... Bão: « cậu bố con ».

Đạc ngoan-ngoan nhấc lại. Hiền toan xốc Đạc lên bế nách, nhưng nặng quá. Nó lảo-đảo, gần ngã vật thẳng bổ xuống. Tiền đỡ nó. Hiền, mặt đỏ bừng vì cố gắng, luồn tay xuống dưới hàng Đạc, xốc lên. Nhưng Tiền bảo:

— Khéo ngã con!... để tao bế nó cho.
Nhưng chợt nhận ra mình đã nhỡ mồm, nó cười và hỏi chẵn:

— A quên!... để tôi bế con cho... Cậu đưa con đây tôi bế!... Mẹ bế con nào, rồi mẹ thương...

Tiền bế Đạc lên. Chúng nó vừa đi vừa nói chuyện thì thào và thỉnh-thoảng lại cười khúc-khiếp...

Cái trò chơi mới hay hay. Tiền, Đạc, Hiền quần-quít nhưn thêm. Ngày nào chúng nó tìm nhau. Có lần chúng không dám chơi ở gần nhà. Muốn tránh con mắt gườm-gườm của những bà mẹ ghét tha nhau, chúng giắt đầu nhau ra chơi ở bãi đất



ngoài. Bởi có một trò chơi riêng, nên chúng cũng lảng xa cả các bạn xưa. Bọn chúng bây giờ cũng lẻ tẻ hơn. Chúng không còn tụ tập thành một đám to. Các cuộc chơi cũng kém phần huyền ảo. Sự tò mò ấy do vắng Lộc. Sau trận đánh bại, Lộc đã bị một trận đòn đau hơn các trận kia. Rồi nó bị nhốt ở nhà trong. Muốn cầu thân người ta dùng một cái xích, xích chân nó vào chân cột. Nó không được ra ngoài phá phách. Cái thế giới trẻ con của xóm Bãi-thờ, thiếu nó, có vẻ như thiếu hẳn đi một nửa. Các trò chơi mất hẳn thú vị đi. Trước kia, giữa lúc chúng đang ham, Lộc xông bừa vào, đi bài « quay tán », phá đám, làm cuộc chơi phải tan ngay. Thế rồi chúng đánh nhau, đánh nhau cũng là một trò chơi nào nhiệt. Như vậy, không thấy chán. Bây giờ chúng được chơi yên ổn, không bị Lộc quấy rầy. Những cuộc chơi

kéo dài ra. Chúng chán dần. Cái kết cục thật là tẻ ngắt. Chẳng còn gì để gạt. Và lại, có cần chống lại Lộc, chúng mới quấy quẩn tâm một bọn với nhau. Bởi vì Lộc chia đầm đá của nó để cho cả mọi thằng. Lộc là kẻ thù chung. Mất hàng bạn quí đấy ấy, chúng tự phân ra làm nhiều bọn nhỏ. Bọn nào có những cách chơi riêng của bọn ấy. Có lẽ chúng cũng hơi thấy buồn.

Lộc đang nhẽ còn phải buồn hơn chúng. Nhưng Lộc vốn là một đứa trẻ không cái gì làm buồn được. Bị xích càng ngồi một chỗ, nó vẫn không quên tinh nghịch. Nhờ những con dao, cái giữa đánh cắp được của thằng

cầm, nó tìm mần ngồi khoét một chỗ tường. Nó khoét thông luôn sáu, bảy ngày. Bởi có một việc để làm, nên cái cảnh tù không đến nỗi làm sốt ruột. Đến ngày công việc đã hoàn-thành, nó bỗng được thả ra. Hôm ấy, bà nó cần vắng nhà suốt một ngày;

hà về quê ăn cưới một người thân. Bà đóng cửa hàng, rồi giao nhà cho Lộc. Được một ngày sống xích, Lộc định giới-thiệu với các bạn cái công-trình của nó. Nó ra đứng thập thò ngoài cửa.

Vừa thấy Hiền, Tiền, Đạc, Lộc giơ tay vẫy. Hiền chọc reo lên. Lộc tròn mắt, che một bàn tay che ngang miệng, ra hiệu bảo: im. Nó đợi cả ba đứa tới gần, mới thì thào báo chúng:

— Chúng mày có muốn xem ống nhòm không?
Hiền với Tiền chưa hiểu ra sao, cười ngơ-nghech. Lộc không đợi chúng trả lời, giao hẹn:

— Đưa nào muốn xem thì phải im cái mồm, kẻo nói to là tao ọc đấy.

Tiền nghĩ đến những quả ống chắc nhích của Lộc, hơi ngẩn ngại. Nhưng Lộc đã chạy vào trước, ra hiệu cho chúng vào. Thấy Tiền vẫn còn do-dự, Hiền bảo nó:

— Cứ vào xem... Sợ gì? Chúng theo Lộc vào. Vào đến nhà trong, Hiền hỏi luôn:

— Đâu? Ống nhòm đâu?

Lộc khoắm mặt, nghiêng rắng, lấp bắp mỗi dịp cho Tiền sợ, toan chạy ra. Lộc nắm lại, ghé tai bảo nó:

— Cứ đứng đây, rồi mà xem. Nhưng đừng nói.

— Xem ống nhòm hay lắm.

Nó nắm cánh tay Hiền và Tiền kéo lại. Đạc ngoạo đầu đi, chọc mếu. Lộc vớ mẩu tay vào trán nó, quắc mắt lên, nạt khế:

— Mày mà khế, ông cho mày một cái này, bốp m!

Đạc bẹp mồm, khế không ra tiếng. Lộc nắm nó, chạy

đến chỗ ống nhòm, quai xuống. Nó vừa ghé mắt nhìn, vừa khế báo:

— Đồ yên!... tao vịn máy.

Một lát sau, nó tẩn tẩn cười:

— Được rồi! máy chạy rồi... Thằng Hiền ghé mắt vào đây. Gầm cười to đấy nhé.

Hiền quí xuống. Nó bắt chước Lộc, nhắm một mắt, còn một mắt nhòm vào cái lỗ. Lộc quí lên, khế hỏi:

— Thấy gì chưa?

— Chưa thấy... A, cái tử!...

— Không! ở bên trong một tí ca! Đã thấy chưa?

Hiền không đáp. Lộc tưởng nó không trông thấy, chọc dây đầu nó ra, để ghé mắt vào nhìn lại. Nhưng Hiền giơ tay ngăn tay nó...

— Yên!... yên máy!

— Thấy rồi, có phải không? Thôi, xem vừa vừa thôi, cho cho con Tiền xem một tí.

Tiền ghé mắt sát vào mặt Hiền để đợi xem. Nhưng Hiền chưa chịu nhường. Hai cái mặt dầy nhau. Giữa lúc ấy, ở phía bên kia tường, có tiếng cười. Tiếng cười mạnh quá, bật tung ra. Một cái đập chần của Lộc làm nó lủn quèo bên chân tường. Càng lúc, tiếng cười ở phía bên kia tường ngừng bặt. Một thứ tiếng đàn ông ồm-ồm quát tháo. Tiền sợ hãi vội vàng chạy ra phía cửa. Đột ngột bật chạy theo vừa chạy vừa khóc nho-nhỏ trong cơn hòng. Hiền bị Lộc tông thêm cho mấy cái nữa, rồi giằng ra chạy thoát. Chúng ra khỏi cửa, Lộc vội vàng cái cửa...

Hộp thư
Ô. N. A. (Hồng-sơn) — Vừa đi ấy, nhiều báo đã báo đến rồi.
Ô. Ngọc-Lam — Rất tiếc...
Ô. X. T. (Hương-Tiến) Báo tiếc...

SUỐI IN ĐÍC-SAN BÁO QUỐC-GIA

XA-DÂN PHÁP-CHÍNH YÊU-LƯỢC

Một năm-sang giúp các hương-chợm tư-tướng quyền hạn của mình, một đê-san của quý các chính phủ tổng, ở phố trường ai cũng phải có. Một tập giá 5000 do này vì (in-huyền, thêm - phân biên - soạn, máy quan tổng - đốc, tuần - phủ sau - nung).

BÁO-NGỌC VĂN-ĐOAN
Số 67 Ngự-st Hanoi — T. 786
phát hành

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu liên kết nhiệm độc ngứa lở và dị-dị hoa liên 19 0p80. Nửa tá 4p. một tá 7p80. Thuốc số 2 loại Lâm-trục để mọi thời kỳ hợp ợp.

Nơi phát hành: **TÊ-DÂN**
13 t, Hàng Bông Hanoi
Mai-Linh, 80 Cầu-đất Hải-phong
Nam-Tiến, 420 P. Blanchy Saigon

Anh-Lữ
58 — Route de Hố — HANOI
ĐEP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÁ RẺ

Hình gây ANH LỮ mới chính đến từ (catalogue) các kiểu, giấy năm 1900. Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang ở kinh hĩa của quý khách trong 5 cái. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

Nguồn gốc - từ chi dùng.
fixateur
ARISTO

(còn tiếp)
NAM-CAO

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG
(Tiếp theo)

Trần Hà BƯỚC MẶT ĐỎ.

hoành thiên hạ, cho toàn dân được hưởng
nguyên... Không ngờ sao đời vật đổi, thanh
thoái một náy rưỡi nay chúng ta vẫn còn
bị nhốt chặt trong lồng bằng gạch nây, hơn
đôi nghìn chiến sĩ nổi dậy đã vì sức dân,
vì đời khát tột bệnh làm tiêu diệt dân tộc,
chỉ còn lại phần nây, mà phần nây ấy càng
bị đói khát tột bệnh làm yếu đuối vô dụng
đến một phần ba, chắc không còn bao lâu
cảnh ngộ khốn cùng sẽ tới cuối hết... Thấy
quần lính khổ sở thế này mà, thật là
không đành tâm chút nào; hình như vì tội
mà anh em chịu nổi lắm than, mà cuộc
kháng cự chẳng qua chỉ kéo dài ngày giờ,
chúng quy rồi cũng về lại... [Bên được hỏi
đầu... lương thực khổ cạn... Không còn
trông mong giải vây, quyết cường gì được

— Được thế thì còn nói gì... Tôi xin giữ
chí thân này lại để cùng anh em sống
thắc có nhau... Quyết định rằng binh triều
có giết được qua trên thầy-xác chúng ta mới
vào let được thành này... Ngay giờ chúng nó

nhưng đang lại bị ch...

Thế rồi đến ngày mười ba tháng bảy...

Hình như các đội quân chủ lực đều dồn cả về mặt tiền, nhất là sau Tuyên-hóa, cả hệ hình thế lại tiện cho cuộc hành-binh, cả hệ lần thuy, cho nên ba mặt chỉ có một lớp quân mỏng, cốt ăn-nổi không đủ giặc lách thoát, thế thôi. Càng về phía có nhiều đầm vũng tĩnh lầy, càng lo-thơ ít quân, cách

HÃY ĐỌC:

Nguyễn - văn - Siền

của NG-NEU-THIỆP
NGUYỄN VĂN ĐỀ

và NGUYỄN VĂN ĐE

người mà vua Tự-Đức đã tỏ ra rất

tự phụ trong câu thơ:

« Văn như Sầu, Quát vô tiền Hán »

SẮP PHÁT HÀNH
TRONG DIỄN MÌNH

VƯƠNG DƯƠNG MINH
của Phan Văn Hộ

của Phan văn Hù

SÁCH MỚI

SÁCH MỚI
Chính trị đại cương
Giá 3p70

của Nguyễn phương NAM

Một cuốn sách phân tích rõ ràng các phương

pháp tổ chức chính trị.

Truyện dị thường
(Extraordinaires)

(Histories extraordinaires)
Bản dịch của Mộng - Huyền

của Edgar Poe. — Bản dịch của một... Giá 4p

TÂN VIỆT 29 LAMBLLOT HANG

TÂN VIỆT 29 LAMBERT

Nguyễn-Xuân hăm-hực trả lời, rồi thốt
hào quân-linh đào sẵn một cái hố sâu ở bên
mỏ đất, kích-thước liên chừng một thân

Chiến lược của Nguyễn-Xuân cốt đánh
hàng đại-bác-thần-công trước, một là hủy-
phá những cơ-quan quân-sự của giặc ở
trong thành, hai là dọn đường cho binh-sĩ
xung phong dấn thân.

ĐẦU XANH GIÓ BỤI *Phạm Cao Củng*

Thì ra những lúc thần công vĩ đại vào thành, quân giặc làa thỉnh già chết, không hề lên tiếng trả lời, chỉ nấp kín ở những năm hồ đào sẵn bên chân thành. Trên miệng hầm đầy bằng tám vén, lời máy lộn rơi như những nước, dù dạn thần công có rơi nhúm cũng vô hại. Cho khi binh triều gần tới lối này, chúng mới khoi lên ứng chiến, bắn ra loạt náo trảng địch loạt lại, thành ra binh triều bị thương rất nhiều. Nhất là thổ-binh Chân-lạp mà ta cho đi trước đầu đường, chủ nhà chủ này hỏi: có hơi men ngà nà, húng họ sao vào trước tiên, bị vây hiệp đàng, tiểu mửa đò quay trở lại, vớ chày vửa là, mặt kẻ trại từ và kỳ lạ. Bọn thổ-binh ấy làm cho hậu đội chực lần dầy đập lên nhau, và bị thương tính vô số, đến nơi muốn tiến càng chẳng được. Vì hàng ngũ đã vỡ là mất rồi. (còn nữa)

HONG-NGUYEN

Certifié exact l'original
L'ADMINISTRATEUR DÉPUTÉ: N. POIN-YUONG

HAN - THUYEN, 71 Tien Tsin Hanoi

Một xuất bản:

Trung - quốc sử - lược của PHAN KHOANG

Một bộ sách rất quý của tất cả mọi người muốn biết cái căn nguyên và văn minh tối cổ của Á - Đông. Sách dày ngót 500 trang in làm 2 loại: Loại thường bán 600 cuốn 6p47. Loại đặc biệt lớp trước 6p80

Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MAI LINH, HANOI

Giày Phuc-Mỹ

204, rue du Coton
Hanoi



đã được lòng danh khắp Đông-dương
ĐẸP, RẺ

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi
(có catalogue kinh điển)

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

ĐAU DA DẬY

HO GÀ

ĐIỀU-NGUYỄN

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-ly khắp cõi Đông-pháp

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

ROYALA ARGENTINA

Gomme et Brillantine

Garantie pures

Tonifiant hygiéniquement la chevelure

Distributeur:

M. NGUYỄN-VIỆT-TỊCH

116 Route de Hue Hanoi - Téléphone 432

4 món thuốc bổ của nam, phụ, lão, ấu do nhà thuốc ĐỨC PHONG 45 phố Phúc - kiến Hanoi, phát hành

THUỐC BẠI BỔ ĐỨC PHONG... 4p00

THUỐC BỔ THẬN ĐỨC PHONG... 4p00

THUỐC ĐIỀU-KINH BỔ DUYẾT... 3p50

THUỐC BỔ TÝ TIỂU CAN... 3p00

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SỐNG
THUỐC BẢO-CHẾ VÀ CÁC THỰC PHẨM

Dầu Nhị - Thiện

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi vỏ 0350

NHỊ-THIỆN-ĐƯỜNG ĐỨC-PHONG

76, phố Hàng Bông, Hanoi - Téléphone 540

BÚT MÁY: HAWAIIAN

Có máy điện khác thêm tên

Giá 1p000 thêm 1p000 cước recommande.

Ở xa gửi nửa tiền trước, còn gửi ctt.

MAI LINH 60 Cầu Đất Haiphong

Thuốc mạnh sấm nhưng

Chuyên trị bệnh di-tính, mẩn-tính, bọ-tính. Được suy lực tính thần mỗi một ăn ngủ ít, ăn uống mất ngủ, đau thuốc này... mỗi vỏ giá 1p.00

Bán tại hiệu thuốc: **THAI - CỎ**

17-B HANG BANG HANOI. khắp các nơi đều có đại-ly

KHÚC ĐÀU, NGẠT MÙI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG

vô ở Nhật có một môn rất đặc biệt và rất thịnh-hành.

Đó là môn «Jujutsu» chữ Tàu dịch là Nhu thuật, một môn võ dùng mưu, nhiều hơn dùng sức lấy cái «Nhu», mà đòi lại cái «Cương» tức là sức mạnh. Thế nào là Jujutsu? Đó là một môn võ gồm nhiều cách đánh, đỡ (như vật ngã kẻ địch thì, đánh, đá, bóp cổ, giữ nằm dưới đất bằng cách vặn cánh tay hoặc ông chân làm cho bên địch đau đớn và có khi có thể làm gãy xương). Môn võ này có ở Nhật từ một thời rất cổ nhưng bắt đầu thịnh-hành chỉ độ 350 năm nay. Dưới đời Mạc-phủ (Tokugawa 1615 — 1867) môn võ đó đã thành một môn mỹ-thuật và có dạy trong nhiều trường học.

Phương pháp cái-lương về môn võ đó dạy trong «Kodokwan» gọi là Judo còn Jujutsu thì theo phương-pháp các đời phong kiến.

«Kodokwan» nghĩa đen là «trường dạy con đường nên theo», «con đường phải theo» đó tức là quan niệm của đời sống. Còn hai chữ Judo và Jujutsu thì cũng gồm có chữ «Ju» (Nhu nghĩa là mềm mại hoặc nhượng nịnh, còn Jutsu nghĩa là nghệ-thuật hay cách thực-hành) và Do nghĩa là phương pháp hoặc nguyên-tắc. Như thế Judo có nghĩa là một môn võ bắt đầu bằng cách nhượng nịnh một cách mềm mại để đi tới sự toàn thắng còn Jujutsu là thuật và cách thực hành môn võ Judo. Nhu đạo (Judo) như thế

nào? và mềm-mại và nhượng-nịnh là thế nào? Vì dụ chúng ta ước lượng sức lực một người bằng một số đơn-vị và nói sức của người đứng trước ta bằng 10 đơn-vị còn sức ta kém hơn chỉ bằng 7 đơn-vị. Nếu kẻ địch-thù của ta dùng hết sức mà xô đẩy ta thì ắt ta phải bị xô ngã xuống đất đầu ta có dùng hết sức chống lại cũng vậy. Sở dĩ ta ngã là vì ta đã dùng sức đầu sức. Trái lại, nếu khi bị xô ta tránh được một cách bất ngờ thì kẻ thù ta sẽ nghiêng hẳn về một bên và mất thăng bằng. Người ta có thể nói rằng vì người kia không giữ được thế vững-vàng nên lực lượng hẳn chỉ còn bằng ba đơn-vị. Giữ lúc đó thì ta vẫn đứng vững được nên vẫn giữ nguyên sức khỏe, nghĩa là cả 7 đơn vị. Như thế ta lại mạnh hơn kẻ thù và có thể thắng kẻ thù bằng một nửa sức ta nghĩa là lấy 3 đơn vị rưỡi mà địch với 3 đơn vị của sức mạnh kẻ thù. Thế là ta vẫn giữ được 3 đơn vị rưỡi

DƯƠNG IN ĐẶC-SAN BÁO QUỐC-GIA.

XÃ - DÂN PHÁP-CHÍNH YẾU-LỰC

Một cầm-nang giúp các hương-chức am-tướng quyền hạn của mình, một đặc-san cần quý các chánh phủ tổng, y phó trưởng ai cũng phải có. Mỗi tập giá 6p. do mấy vị trí-huân, thám - phân biếu - soạn, mấy quan tổng - đốc, tuần - phủ sưu - mua.

BẢO-NGỌC VĂN-ĐOAN

N° 67 Negret Hanoi — Tél. 736
phát hành

để đối phó với mọi sự bất ngờ. Vì dụ bây giờ ta lại mạnh hơn kẻ thù và có thể xô ngã nó: nếu ta lại biết dùng phương - pháp nhượng - đỡ trước thì ta lại có thể dễ dàng tức khở và đánh bại kẻ thù dễ dàng hơn. Môn Jujutsu là một cái thuật nhượng nịnh một cách mềm dẻo để thắng kẻ thù vậy.

Xem thí dụ trên này, ta có thể kết luận rằng sự giả vờ nhượng bộ một cách mềm dẻo trước lực-lượng kẻ thù là việc rất quan hệ, nhưng cách dùng để đẩy ngã kẻ thù xuống đất có khi còn quan hệ hơn nữa. Nếu người ta cho rằng phép đánh, đá, bóp cổ hoặc những cách đánh người khác đều có thể dùng được trong một cuộc tranh-đấu về võ «Jujutsu», thì gọi Jujutsu là thuật nhượng-bộ một cách êm-dềm không được đáng hể. Môn võ Jujutsu ngày nay còn hơn thế nhiều.

Kể từ đầu đời Minh-trị (thiên-hoàng(1882), các trường dạy võ đã cải lương môn võ Jujutsu, không gọi nó với cái tên cổ đó nữa mà gọi nó là Judo (Nhu đạo). Từ đấy đến nay, Nhu thuật (Jujutsu) chỉ còn có nghĩa là phương-pháp để học Nhu-đạo tức là Võ-đạo, học đạo làm người. Nếu muốn giải nghĩa đáng hẳn thì phải nói Jijutsu (Nhu thuật) là phương pháp đánh sức mạnh một cách thông-minh có hiệu quả nhất và «Nhu đạo» tức là một phép thực hành «Nhu thuật» vậy.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và trong-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PAI.